

BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN & ĐIỀU KIỆN
CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN
VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
(BỘ T&C)



MỤC LỤC

CHƯƠNG I.	QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	3
Điều 1.	Khái niệm và phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2.	Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp	3
Điều 3.	Hiệu lực của Bộ T&C	3
CHƯƠNG II.	QUY ĐỊNH VỀ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	4
Điều 4.	Quy định về mở tài khoản và sử dụng dịch vụ	4
Điều 5.	Quy định về tạm ngừng, đình chỉ, chấm dứt	4
Điều 6.	Quy định về Thanh toán	5
Điều 7.	Cam kết chung	6
Điều 8.	Quyền và nghĩa vụ của KH	7
Điều 9.	Quyền và nghĩa vụ của MBS	8
Điều 10.	Thông báo từ MBS đến KH	9
CHƯƠNG III.	CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TẠI MBS	10
A.	CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (T&C VỀ GDĐT)	
Điều 11.	Giải thích thuật ngữ	10
Điều 12.	Điều kiện giao dịch điện tử	10
Điều 13.	Quyền và nghĩa vụ của KH	11
Điều 14.	Quyền và nghĩa vụ của MBS	12
Điều 15.	Cam kết chung của hai Bên	12
Điều 16.	Điều khoản về công bố các rủi ro tiềm tàng có thể phát sinh	13
Điều 17.	Thiết bị, phần mềm và truy cập mạng	13
B.	CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LÔ LẺ TRỰC TUYẾN (T&C VỀ GDCKLLTT)	
Điều 18.	Giải thích thuật ngữ	13
Điều 19.	Nội dung và điều kiện sử dụng dịch vụ	14
Điều 20.	Giá giao dịch chứng khoán lô lẻ trực tuyến và phí dịch vụ	14
Điều 21.	Cam kết chung	14
C.	CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN (T&C VỀ UTTB)	
Điều 22.	Giải thích thuật ngữ	14
Điều 23.	Điều kiện và phương thức thực hiện	15
Điều 24.	Cam kết chung	15
D.	CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN (T&C VỀ DVGDQK)	
Điều 25.	Giải thích từ ngữ	15
Điều 26.	Tài khoản Giao dịch ký quỹ	17
Điều 27.	Các điều kiện và điều khoản để được phép thực hiện GDKQ	18
Điều 28.	Hạn mức cho vay, thời hạn vay, số tiền cho vay	18
Điều 29.	Nguyên tắc cho vay và giải ngân, nguyên tắc rút tiền	19
Điều 30.	Quy định về lãi suất; Nguyên tắc thu hồi nợ gốc, lãi và các khoản thuế, phí (nếu có)	19
Điều 31.	Quản lý Tài sản đảm bảo	20
Điều 32.	Quản lý tỷ lệ K	21
Điều 33.	Xử lý tài sản bảo đảm	21
Điều 34.	Quyền và nghĩa vụ của KH	22
Điều 35.	Quyền và nghĩa vụ của MBS	22
Điều 36.	Cam kết mặc định	24
Điều 37.	Vi phạm T&C về DVGDQCK	25
Điều 38.	Hiệu lực T&C về DVGDQCK	25
E.	CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ SỨC MUA ỨNG TRƯỚC (T&C VỀ DV SMUT)	
Điều 39.	Định nghĩa các thuật ngữ	26
Điều 40.	Điều kiện và phương thức giao dịch	26
F.	CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO FATCA	
Điều 41.	Điều khoản cơ bản	27
Điều 42.	Nghĩa vụ của KH	27
Điều 43.	Quyền của MBS	27

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 1. Khái niệm và phạm vi điều chỉnh

1.1. Khái niệm

Bộ Các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng mở Tài khoản và đăng ký sử dụng Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán (sau đây gọi tắt là “Bộ T&C”) bao gồm: (i) Quy định chung về Các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán; (ii) Quy định về tài khoản giao dịch chứng khoán, (iii) Các điều khoản và điều kiện về sử dụng dịch vụ do MBS cung cấp trong từng thời kỳ như: Giao dịch Điện tử; Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến; Ứng trước Tiền Bán Chứng khoán; Giao dịch Ký quỹ Chứng khoán; Sức mua Ứng trước; Thu thập và cung cấp thông tin theo FATCA và các điều khoản và điều kiện khác được Công ty cổ phần chứng khoán MB (“MBS”) ban hành trong từng thời kỳ.

1.2. Phạm vi điều chỉnh

Bộ T&C điều chỉnh các vấn đề chung của quan hệ giữa MBS và Khách hàng (“KH”), áp dụng cho tất cả các loại Tài khoản Giao dịch Chứng khoán mà KH mở tại MBS và tất cả các dịch vụ mà MBS cung cấp cho KH tại từng thời điểm.

Khi KH đăng ký mở tài khoản, sử dụng dịch vụ và được MBS đồng ý cung cấp thì KH đương nhiên chấp thuận tuân thủ quy định chung tại Bộ T&C này và các điều khoản và điều kiện (sau đây gọi tắt là “T&C”) về từng dịch vụ mà KH sử dụng. Nếu bất kỳ điều, khoản, mục nào tại Bộ T&C này, và/hoặc tại các văn bản/thỏa thuận có liên quan giữa KH và MBS bị thay thế, mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi theo bất kỳ quy định nào của pháp luật, hay quyết định, bản án có hiệu lực của tòa án hay cơ quan có thẩm quyền khác thì tất cả các điều, khoản, điểm, mục khác vẫn giữ nguyên hiệu lực. Các Bên tại đây cùng đồng ý rằng, việc Bộ T&C này hoặc bất kỳ điều, khoản, điểm hay mục nào của Bộ T&C này và/hoặc các văn bản/thỏa thuận liên quan giữa KH và MBS bị vô hiệu sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại trong phạm vi pháp luật và sẽ không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một Bên với Bên kia.

KH hiểu rằng, Bộ T&C này là một phần không tách rời của Yêu cầu kèm Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán mà KH đã ký với MBS và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa KH và MBS. KH đã đọc, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Bộ T&C này và các văn bản/thỏa thuận có liên quan, cũng như các quy định, quy chế giao dịch khác của MBS.

KH đồng ý rằng, MBS có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt toàn bộ, bất kỳ phần nào, bất kỳ kỳ điều, khoản, điểm nào của Bộ T&C này với điều kiện là MBS thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó cho KH thông qua một trong các phương thức do MBS lựa chọn tại Điều 10 của Bộ T&C này trước khi những thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ đó có hiệu lực. Nếu KH không đồng ý với những nội dung thay đổi đó, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng các dịch vụ liên quan tại MBS và yêu cầu đóng Tài khoản bằng việc gửi thông báo cho MBS trước khi những nội dung thay đổi có hiệu lực và việc chấm dứt này không làm phát sinh thêm bất kỳ trách nhiệm nào của MBS đối với KH. Nếu KH không có ý kiến phản đối bằng văn bản gửi MBS trước khi nội dung thay đổi có hiệu lực hoặc tiếp tục sử dụng các dịch vụ và Tài khoản sau ngày mà các thay đổi này có hiệu lực (theo thông báo của MBS) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của KH đối với các nội dung thay đổi đó. Các nghĩa vụ của KH đối với các giao dịch đã phát sinh từ các quy định trước sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt đương nhiên là trách nhiệm hiện hữu của KH và được bảo lưu.

Điều 2. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

2.1. Bộ T&C này được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.2. Trong quá trình sử dụng Tài khoản giao dịch chứng khoán (TKGDCK) và dịch vụ tại MBS, nếu phát sinh bất kỳ khó khăn, trở ngại nào, hai bên thống nhất sẽ thông báo cho nhau, cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết khắc phục trên tinh thần thiện chí. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Tài khoản và dịch vụ tại MBS sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng, hòa giải, một trong hai bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực của Bộ T&C

3.1. Bộ T&C có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa KH và MBS trong việc mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tại MBS.

- 3.2. Không bị ảnh hưởng bởi việc các thỏa thuận giữa KH và MBS quy định tại Bộ T&C này và/hoặc các văn bản/thỏa thuận khác chấm dứt, tất cả các nghĩa vụ còn lại của KH đối với MBS, với Nhà nước hoặc với bên thứ ba phối hợp với MBS cung cấp dịch vụ cho KH sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi KH đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ đó.

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH VỀ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 4. Quy định về mở tài khoản và sử dụng dịch vụ

- 4.1. KH yêu cầu và MBS đồng ý mở Tài khoản Giao dịch Chứng khoán dưới tên KH tại MBS (sau đây được gọi là “Tài khoản” hoặc “TKGDCK”).
- 4.2. MBS sẽ cung cấp các dịch vụ sau cho KH đã mở TKGDCK tại MBS:
- 4.2.1 Thực hiện giao dịch tiền, chứng khoán (CK) theo yêu cầu của KH với các hình thức: giao dịch trực tiếp tại quầy, giao dịch điện tử hoặc các hình thức giao dịch khác theo chính sách của MBS tại từng thời kỳ phù hợp quy định của pháp luật.
 - 4.2.2 Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền và các dịch vụ khác có liên quan cho KH thông qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán (VSD).
 - 4.2.3 Các dịch vụ khác theo thỏa thuận giữa KH và MBS phù hợp với quy định của pháp luật.
- 4.3. Tại từng thời điểm trong quá trình có hiệu lực của Yêu cầu kiêm Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán, KH có thể đưa ra các yêu cầu về việc đăng ký thêm/sửa đổi/hủy tiện ích, dịch vụ liên quan đến TKGDCK và việc sử dụng dịch vụ của KH. Các yêu cầu này phải được lập thành văn bản theo mẫu của MBS hoặc được gửi đến MBS qua điện thoại, qua mạng Internet hoặc phương tiện giao dịch điện tử khác mà KH đã đăng ký sử dụng phù hợp với phương thức MBS triển khai trong từng thời kỳ và được MBS chấp nhận. Tùy thuộc vào năng lực cung cấp dịch vụ của mình, MBS có quyền chấp thuận hoặc từ chối các yêu cầu này của KH mà không cần giải thích lý do.
- 4.4. Khi đồng ý mở TKGDCK, sử dụng bất kỳ dịch vụ nào trên TKGDCK tại MBS, KH đã hiểu và chấp nhận cho MBS tự động thu phí sử dụng dịch vụ này từ TKGDCK của KH mà không cần ký bất kỳ giấy tờ có liên quan nào.

Điều 5. Quy định về tạm ngừng, đình chỉ, chấm dứt

5.1. Các trường hợp tạm ngừng, đình chỉ, chấm dứt TKGDCK

- 5.1.1 Hai bên thỏa thuận về việc tạm ngừng, đình chỉ, chấm dứt TKGDCK.
- 5.1.2 KH có quyền yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật và được MBS chấp thuận.
- 5.1.3 MBS có thể đơn phương tạm ngừng, tạm đình chỉ hoạt động của Tài khoản và/hoặc đóng Tài khoản của KH khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - KH có hành vi làm tổn hại đến hệ thống giao dịch của MBS như: truy nhập trái phép vào hệ thống, làm hỏng máy móc thiết bị, làm lỗi hoặc gây tắc nghẽn đường truyền, hoặc các hành vi sai trái khác.
 - KH vi phạm pháp luật về CK và giao dịch CK, vi phạm bất kỳ quy định nào trong Bộ T&C này và/hoặc các văn bản/thỏa thuận có liên quan đã ký giữa KH và MBS.
 - KH không thực hiện giao dịch trong 06 (sáu) tháng liên tục, đồng thời số dư tiền và CK trên TKGDCK của KH bằng 0 (không) và KH đã hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính/nghĩa vụ khác đối với MBS, bên thứ ba phối hợp với MBS cung cấp dịch vụ cho KH và cơ quan hữu quan.
 - Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu tạm đình chỉ hoạt động của Tài khoản và/hoặc đóng Tài khoản theo quy định của pháp luật.
 - KH bị kết án hình sự theo một bản án đã có hiệu lực pháp luật.
- 5.1.4 KH chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích (đối với cá nhân) hoặc mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) như giải thể, phá sản theo quy định bởi cơ quan có thẩm quyền mà MBS được biết. Trường hợp MBS không thực hiện đóng tài khoản của KH do không biết việc xảy ra các trường hợp trên, MBS được miễn toàn bộ trách nhiệm, rủi ro phát sinh (nếu có).

- 5.1.5 MBS tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động.
- 5.1.6 Các trường hợp khác theo quy định của Bộ T&C này, quy định của MBS từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.

5.2. Các trường hợp tạm ngừng, đình chỉ, chấm dứt việc sử dụng dịch vụ của KH trên TKGDCK

- 5.2.1 Hai bên có thỏa thuận về việc tạm ngừng, đình chỉ, chấm dứt dịch vụ trên TKGDCK.
- 5.2.2 KH có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật và được MBS chấp thuận.
- 5.2.3 Khi KH vi phạm bất kỳ quy định nào về việc sử dụng dịch vụ do MBS cung cấp, MBS được quyền đơn phương tạm ngừng, đình chỉ, chấm dứt việc cung cấp dịch vụ đó và các dịch vụ liên quan (nếu có).
- 5.2.4 Các trường hợp tạm ngừng, đình chỉ, chấm dứt TKGDCK theo quy định tại Điều 5.1 Bộ T&C này.
- 5.2.5 Các trường hợp khác theo quy định của Bộ T&C này, quy định của MBS từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.

- 5.3.** Không bị ảnh hưởng bởi việc tài khoản của KH bị tạm ngừng, đình chỉ, chấm dứt hoạt động,... tất cả các nghĩa vụ còn lại của KH đối với MBS, với Nhà nước hoặc với bên thứ ba phối hợp với MBS cung cấp dịch vụ cho KH theo Bộ T&C này, theo Yêu cầu kiêm Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán và các văn bản/thỏa thuận liên quan giữa KH và MBS sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như chấm dứt khi KH hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đó.

Điều 6. Quy định về Thanh toán

6.1. Nghĩa vụ thanh toán

- 6.1.1 Nghĩa vụ thanh toán của KH bao gồm nhưng không giới hạn bởi nghĩa vụ thanh toán cho các lệnh giao dịch đã thực hiện; thanh toán các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, thuế... và các khoản chi phí sử dụng dịch vụ khác phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác với MBS (không giới hạn bởi khoản tiền mà MBS đã tạm ứng để thanh toán trước cho KH) hoặc với bên thứ ba cung cấp thông qua MBS theo quy định của MBS và quy định pháp luật từng thời kỳ.
- 6.1.2 Lãi, phí, thuế và các nghĩa vụ phát sinh khác được áp dụng cho KH căn cứ theo: (i) Biểu của MBS và/hoặc Bên thứ ba công bố từng thời kỳ; (ii) Chính sách dịch vụ MBS và/hoặc Bên thứ ba áp dụng từng thời kỳ; (iii) Thỏa thuận giữa KH và MBS; (iv) Thông báo của MBS gửi tới KH cho từng trường hợp cụ thể; (iv) Theo quy định của pháp luật.
- 6.1.3 Thanh toán quá hạn: Trường hợp KH không thanh toán các nghĩa vụ nêu trên đúng hạn, khoản thanh toán quá hạn này được xem như khoản nợ của KH được cộng dồn lại và bị tính lãi theo lãi suất quy định của MBS và/hoặc Bên thứ ba phối hợp với MBS cung cấp dịch vụ cho KH.

6.2. Các hình thức quản lý tiền gửi thanh toán của KH

- 6.2.1 KH lựa chọn ủy quyền không hủy ngang cho MBS quản lý tiền/CK trên TKGDCK của KH theo hình thức MBS mở tài khoản chuyên dụng tại các Ngân hàng thương mại để quản lý tiền gửi giao dịch của KH, tự động giữ lại và/hoặc trích tiền/CK từ TKGDCK của KH để thanh toán các giao dịch CK đã thực hiện, các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, thuế và các khoản chi phí khác (bao gồm và không giới hạn bởi phí mua, đổi, thay thế Thiết bị xác thực...) phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm nào với MBS, với Nhà nước và/hoặc bồi hoàn cho các khoản mà MBS ứng trước để thực hiện thanh toán cho KH liên quan đến việc thực hiện giao dịch CK tại MBS và/hoặc bên thứ ba phối hợp với MBS để cung cấp dịch vụ cho KH.
- 6.2.2 KH có thể trực tiếp mở Tài khoản thanh toán tại một ngân hàng thương mại do MBS chỉ định (Ngân hàng) với mục đích thanh toán cho các giao dịch CK. Trong trường hợp này, KH tại đây ủy quyền không hủy ngang cho MBS:
 - Kiểm tra thông tin số dư Tài khoản thanh toán của KH tại Ngân hàng để xác định sức mua khi KH đặt lệnh mua CK.
 - Yêu cầu Ngân hàng phong tỏa và/hoặc trích tiền trong Tài khoản Thanh toán của KH tương ứng với 100% giá trị CK mà KH đặt lệnh mua và các khoản phí giao dịch, phí dịch vụ, thuế và các khoản chi phí khác (bao gồm và không giới hạn bởi phí mua, đổi, thay thế Thiết bị xác thực...) phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm nào với MBS, với Nhà nước

liên quan đến việc thực hiện giao dịch CK tại MBS và/hoặc bên thứ ba phối hợp với MBS để cung cấp dịch vụ cho KH.

- Gửi yêu cầu thanh toán đến Ngân hàng quản lý Tài khoản Thanh toán của KH.
 - Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định của pháp luật.
- 6.2.3 Trường hợp KH chỉ mở TKGDCK tại MBS và thực hiện thanh toán qua Ngân hàng lưu ký thì MBS không có nghĩa vụ quản lý tiền gửi GDCK của KH.
- 6.2.4 Trong trường hợp KH ủy quyền cho MBS quản lý tiền gửi thanh toán và thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 6.2.1 và 6.2.2 Điều này, nội dung ủy quyền nêu trên sẽ không được hủy ngang cho đến khi: (i) KH hoàn tất nghĩa vụ tài chính với MBS, với đối tác của KH, với Nhà nước liên quan đến việc thực hiện giao dịch CK tại MBS và/hoặc bên thứ ba phối hợp với MBS để cung cấp dịch vụ cho KH và (ii) KH chính thức thanh lý/ngừng sử dụng dịch vụ tại MBS.

Điều 7. Cam kết chung

- 7.1. Khi KH mở tài khoản và sử dụng các dịch vụ do MBS/bên thứ ba phối hợp với MBS cung cấp, KH được xem là đã chấp nhận và đồng ý chịu ràng buộc bởi quy định trong Bộ T&C này, Yêu cầu kèm Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán, các văn bản/thỏa thuận, quy định có liên quan cũng như những điều khoản tương tự có thể sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
- 7.2. Khi KH ủy quyền cho một bên khác nhân danh KH tiến hành các giao dịch CK và các giao dịch liên quan đến dịch vụ tài chính trên TKGDCK, KH thừa nhận rằng mình đã hiểu biết đầy đủ về pháp luật liên quan đến việc ủy quyền, quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đến hợp đồng ủy quyền, phạm vi ủy quyền, việc ủy quyền là hoàn toàn tự nguyện và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của việc ủy quyền cũng như về mọi giao dịch do người được ủy quyền thực hiện. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa KH và Người được ủy quyền của KH thì KH cam kết và đảm bảo không yêu cầu MBS phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu MBS phải tham gia theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì KH cam kết chịu các phí tổn mà MBS phải chịu trong quá trình tham gia.
- 7.3. KH thừa nhận việc đặt lệnh giao dịch CK thông qua điện thoại, Internet hoặc những hình thức giao dịch điện tử khác luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của thiết bị ở bất kỳ phía nào hoặc lỗi hệ thống hoặc bởi bất kỳ bên thứ ba nào. Vì vậy, khi thực hiện đặt lệnh theo các phương thức này, KH cam kết mặc nhiên chấp nhận rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại phát sinh đối với tài sản trên TKGDCK của mình do một hoặc các lỗi đó.
- 7.4. KH khi đăng ký sử dụng các dịch vụ trên TKGDCK được mặc nhiên hiểu là đã đạt trình độ tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ khác) nhất định để đủ hiểu các nội dung của dịch vụ và có thể thao tác trên các thiết bị đầu cuối. KH chấp nhận việc sử dụng và đặt lệnh bằng tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ khác) có giá trị tương đương như bằng tiếng Việt. MBS không chịu trách nhiệm liên quan đến vấn đề khả năng ngôn ngữ của KH khi sử dụng dịch vụ.
- 7.5. Mỗi bên sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với bên kia do việc chậm thực hiện, hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ hoặc cam kết nào đối với bên kia (trừ nghĩa vụ thanh toán của KH) do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn... hoặc do hoàn cảnh nào khác xảy ra ngoài tầm kiểm soát của bên bị ảnh hưởng.
- 7.6. MBS được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau:
- KH không nhận được các Thông báo từ MBS và các hậu quả kèm theo mà nguyên nhân là do KH không kiểm tra thông tin trên các phương tiện đó và/hoặc do lỗi thiết bị hoặc do bất kỳ lý do gì mà KH không tiếp cận được các thông tin đó và/hoặc do KH không đăng ký lại thông tin liên hệ với MBS như quy định tại Bộ T&C này.
 - Các giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi việc KH không thực hiện đúng những nội dung trong Bộ T&C này.
 - Từ chối việc thực hiện các giao dịch có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của MBS, quy định của các Sở Giao dịch Chứng khoán, quy định của pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của MBS và không chịu trách nhiệm đối với KH về việc từ chối này. MBS không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch của KH bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch vi phạm pháp luật; giao dịch gian lận, giả mạo; giao dịch theo thỏa thuận của KH

với bên thứ ba... mà vượt quá khả năng kiểm soát của MBS. KH hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mọi thiệt hại phát sinh nếu có.

- Bất kỳ khiếu nại, yêu cầu bồi thường nào của KH về thiệt hại gây ra bởi bất kỳ nguyên nhân nào ngoài tầm kiểm soát của MBS, bao gồm nhưng không giới hạn trong chiến tranh, sự thay đổi về luật pháp hoặc lệnh, yêu cầu, quy định của cơ quan Nhà nước, hỏa hoạn, thiên tai, trục trặc của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên thứ ba cung cấp dịch vụ internet, điện thoại hoặc viễn thông...
- Các trường hợp miễn trừ khác theo quy định của pháp luật.

7.7. Trong trường hợp MBS rút nghiệp vụ môi giới, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động việc xử lý TKGDCK của KH sẽ được áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của KH

8.1. Quyền lợi

- 8.1.1 KH có quyền sở hữu hợp pháp đối với toàn bộ tiền, CK trên TKGDCK của mình mở tại MBS theo quy định của pháp luật và MBS từng thời kỳ. KH được hưởng mức lãi suất theo quy định của MBS công bố trong từng thời kỳ đối với số dư tiền có trên TKGDCK.
- 8.1.2 KH có quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ số tiền, CK khi có nhu cầu hoặc khi đóng TKGDCK với điều kiện tiền và CK đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào đối với MBS và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào có liên quan và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- 8.1.3 KH có quyền gửi khiếu nại đến MBS trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật. Khiếu nại phải được làm thành văn bản, trong đó chỉ rõ các căn cứ khiếu nại và kèm theo các tài liệu, bằng chứng liên quan. Văn bản khiếu nại cùng với các tài liệu, bằng chứng liên quan phải được gửi đến MBS trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày KH đề nghị thực hiện dịch vụ/sản phẩm/chính sách theo lần đó. Quá thời hạn trên, MBS sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết, KH coi như chấp thuận toàn bộ và cam kết không khiếu nại đối với các dịch vụ/sản phẩm/chính sách đó.
- 8.1.4 Trường hợp khiếu nại của KH không liên quan đến lỗi của MBS, KH sẽ phải chịu các khoản chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của MBS và của pháp luật.
- 8.1.5 Khách hàng được bồi thường thiệt hại trong trường hợp MBS vi phạm các quy định tại Bộ T&C này và các văn bản, thỏa thuận có liên quan. Mức bồi thường thiệt hại sẽ do các bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của pháp luật.
- 8.1.6 Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và của MBS từng thời kỳ.

8.2. Nghĩa vụ

- 8.2.1 KH cam đoan tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của các cơ quan hữu quan (như UBCKNN, SGDCK, VSD...) và các quy định của MBS liên quan đến TKGDCK, sử dụng dịch vụ và giao dịch trên TKGDCK mở tại MBS.
- 8.2.2 KH có nghĩa vụ thanh toán theo nội dung quy định tại khoản 6.1 của Bộ T&C này và đồng ý để MBS khấu trừ từ TKGDCK của KH (hoặc yêu cầu Ngân hàng nơi KH mở Tài khoản thanh toán phong tỏa và khấu trừ) các khoản thanh toán theo quy định tại Điều 6.2 Bộ T&C này.
- 8.2.3 KH mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi KH/Người được ủy quyền hợp pháp của KH yêu cầu MBS thực hiện giao dịch cho mình trên TKGDCK. KH chịu trách nhiệm cuối cùng về các giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của KH và/hoặc Người được ủy quyền.
- 8.2.4 Cung cấp thông tin
 - KH có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của MBS và của pháp luật khi mở TKGDCK và đăng ký, sử dụng các dịch vụ liên quan đến TKGDCK tại MBS.
 - KH có trách nhiệm đăng ký địa chỉ, số điện thoại, email, fax hoặc các thông tin liên lạc khác để MBS cung cấp các thông tin liên quan đến giao dịch, Tài khoản và cung cấp dịch vụ cho KH mà MBS thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của KH (sau đây gọi tắt là "Thông báo từ MBS").
 - KH cam kết rằng tất cả các thông tin liên lạc do KH cung cấp cho MBS là chính xác và KH thừa nhận rằng MBS có quyền sử dụng bất kỳ một hoặc tất cả các phương tiện liên lạc nào đã được KH đăng ký với MBS để liên hệ với KH. KH cam kết rằng địa chỉ, số điện thoại, email, số fax hoặc thông tin liên lạc bằng các phương tiện khác mà KH cung cấp cho MBS thuộc quyền sử dụng hợp pháp của KH và đảm bảo các yêu cầu xác thực, chứng thực, bảo mật và các yêu cầu khác để Thông báo từ MBS có hiệu lực như/tương tự như việc MBS trao tận tay các văn bản thông báo đến KH.

- Trường hợp có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, số fax, email và các thông tin liên lạc khác đã đăng ký với MBS, KH có trách nhiệm thông báo và đăng ký lại với MBS bằng văn bản theo thủ tục và cách thức do MBS quy định từng thời kỳ. MBS không chịu trách nhiệm trong trường hợp KH không nhận được các Thông báo từ MBS và các hậu quả kèm theo mà nguyên nhân là do KH không kiểm tra thông tin trên các phương tiện đó, do lỗi thiết bị, do bất kỳ lý do gì mà KH không tiếp cận được các phương tiện đó và/hoặc do không đăng ký lại thông tin liên hệ với MBS như quy định tại Điều này. Các thông báo từ MBS gửi đến KH theo thông tin KH đã đăng ký trước khi MBS nhận được thông báo thay đổi thông tin của KH đương nhiên là hợp lệ và thỏa mãn quy định tại mục này.
- 8.2.5 KH có trách nhiệm thông báo cho MBS về việc KH trở thành/không còn là người nội bộ của công ty đại chúng/người nội bộ của quỹ đại chúng/người có liên quan của người nội bộ.
- 8.2.6 Nếu KH không thực hiện hoặc không thể thực hiện các nghĩa vụ phát sinh như quy định tại điều này, MBS có quyền chủ động thực hiện các biện pháp cần thiết bao gồm cả việc bán các CK có trên TKGDCK của KH với số lượng, giá bán, phương thức bán, thời điểm bán... do MBS toàn quyền quyết định để thực hiện các nghĩa vụ của KH.
- 8.2.7 KH tại đây cam kết và chịu trách nhiệm thông báo các thông tin/thay đổi đó cho MBS trước hoặc ngay khi việc thay đổi có hiệu lực. KH cam kết trường hợp KH khai báo không đầy đủ, không trung thực, không chính xác và kịp thời cho MBS dẫn đến các thiệt hại về tài chính, uy tín, rủi ro pháp lý cho MBS thì KH có trách nhiệm bồi thường mọi tổn thất, thiệt hại phát sinh cho MBS. Trong trường hợp do lỗi kỹ thuật hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (như: SGDCK, VSD...) dẫn đến việc MBS thực hiện lệnh giao dịch và/hoặc hạch toán thừa/thiếu/không chính xác tiền, CK trên TKGDCK của KH thì hai bên có trách nhiệm phối hợp để sửa lỗi và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh (nếu có) đồng thời thực hiện theo các quy định về giao dịch và dịch vụ của MBS và pháp luật.
- 8.2.8 Khi đồng ý mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tại MBS, KH đã hiểu và chấp nhận cho hệ thống phần mềm của MBS tự động tính toán các số liệu liên quan đến tiền, CK, tài sản... trên TKGDCK của KH và KH cam kết chủ động theo dõi, kiểm tra thông tin.
- 8.2.9 KH/Người được ủy quyền hợp pháp của KH có trách nhiệm theo dõi, tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền trên Tài khoản Thanh toán/TKGDCK và CK trên TKGDCK của KH, theo dõi biến động giá CK trên thị trường, chủ động bổ sung TSBĐ, trả bớt nợ vay, chủ động hoặc yêu cầu MBS xử lý một phần hoặc toàn bộ TSBĐ để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì.... Mọi yêu cầu, thắc mắc của KH liên quan đến TKGDCK, các giao dịch đã thực hiện cũng như những dịch vụ MBS cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sai sót, gian lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ sự phản đối nào của KH, phải được gửi đến MBS bằng văn bản trong vòng 02 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch trên TKGDCK của KH. Sau thời hạn trên, KH được xem là đã mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, số dư tiền và CK trên Các Tài khoản Thanh toán/TKGDCK của mình, và theo đó MBS được giải phóng khỏi mọi trách nhiệm đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên các Tài khoản của KH, trừ các giao dịch mà KH đã thông báo theo đúng quy định tại Điều này và đã được xác minh là có sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền mà nguyên nhân được chứng minh là do lỗi của MBS.
- 8.2.10 Hàng năm, KH có trách nhiệm trực tiếp đến các Điểm giao dịch của MBS để chốt số dư TKGDCK trong năm đó với MBS chậm nhất trong vòng 30 ngày đầu tiên của năm tiếp theo. Nếu KH không thực hiện việc chốt số dư trong thời hạn 30 ngày này, KH được coi như đã chấp nhận số dư trên TKGDCK và từ bỏ mọi quyền phản đối và/hoặc thắc mắc và/hoặc khiếu nại, khiếu kiện đối với các kết quả này.
- 8.2.11 KH cam kết thực hiện các quy định về văn hóa nơi giao dịch của MBS như sau:
 - Không gây rối loạn, mất trật tự công cộng tại Sàn giao dịch, tại các Đơn vị thuộc MBS.
 - Không làm ảnh hưởng đến việc theo dõi và giao dịch của các nhà đầu tư khác.
 - Không có hành vi, cử chỉ thiếu văn hóa đối với các nhà đầu tư khác, nhân viên MBS và những người khác tại nơi giao dịch.
 - Tôn trọng và không có hành động/hành vi làm ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của MBS.
 - Mọi yêu cầu, thắc mắc của KH không liên quan đến lệnh đang đặt sẽ được MBS giải quyết vào thời gian ngoài giờ giao dịch (theo quy định của các Sở Giao dịch Chứng khoán) để không ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch chung.
- 8.2.12 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của MBS từng thời kỳ.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của MBS

9.1. Quyền lợi

- 9.1.1 MBS có quyền hưởng phí giao dịch và các khoản phí từ các dịch vụ cung cấp cho KH theo biểu phí, chính sách được MBS quy định, thông báo tại từng thời kỳ. MBS có quyền sửa đổi các biểu phí này với điều kiện Biểu phí thay đổi phải được thông báo tại các Điểm giao dịch và/hoặc Website của MBS hoặc được gửi tới KH bằng một trong các hình thức được quy định tại Điều 10 của Bộ T&C này trước khi có hiệu lực.
- 9.1.2 Phong tỏa trên TKGDCK của KH số tiền/CK mà hai bên tranh chấp và khấu trừ bất kỳ khoản tiền/trách nhiệm/chi phí nào KH phải trả cho MBS mà theo phán quyết của Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 9.1.3 MBS có quyền tạm ngừng/chấm dứt/từ chối việc mở TKGDCK, đăng ký sử dụng dịch vụ trên TKGDCK của KH; đóng/dừng chỉ hoạt động của TKGDCK hoặc hạn chế, hủy bỏ dịch vụ KH đăng ký sử dụng phù hợp với quy định tại Bộ T&C này, quy định của MBS từng thời kỳ hoặc theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 9.1.4 MBS có quyền khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào từ TKGDCK của KH để thanh toán cho phần nghĩa vụ mà KH phải thực hiện với MBS, với Bên thứ ba phối hợp với MBS cung cấp dịch vụ cho KH, cơ quan nhà nước hoặc bồi hoàn cho khoản mà MBS đã thực hiện thanh toán cho KH.
- 9.1.5 Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và quy định của MBS từng thời kỳ.

9.2. Nghĩa vụ

- 9.2.1 MBS có trách nhiệm thông báo các thông tin liên quan đến TKGDCK của KH theo quy định của pháp luật thông qua một/và/hoặc một số phương thức liên lạc do MBS lựa chọn theo Điều 10 Bộ T&C này.
- 9.2.2 MBS quản lý số dư tiền và CK của KH tách biệt với tài sản của MBS, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa MBS với KH. MBS có trách nhiệm bảo mật và, nếu không được sự đồng ý của KH, không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào các thông tin của KH mà MBS được biết trong quá trình cung cấp dịch vụ cho KH, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, MBS có thể tiết lộ các thông tin nói trên của KH cho các bên thứ ba trên cơ sở “cần phải biết”, ví dụ kiểm toán, ngân hàng, nhà tư vấn của MBS, đối tác thứ ba cung cấp dịch vụ tài chính cho KH...
- 9.2.3 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của MBS từng thời kỳ.

Điều 10. Thông báo từ MBS đến KH

- 10.1. Đối với các thông báo bắt buộc theo quy định của pháp luật: MBS sẽ thực hiện thông báo cho KH qua một và/hoặc nhiều phương thức liên lạc do MBS lựa chọn như: văn bản, điện thoại có ghi âm, SMS, email, fax, telex, website của MBS, điểm giao dịch của MBS, hệ thống giao dịch trực tuyến của MBS, phương tiện thông tin đại chúng hoặc các phương thức khác mà MBS triển khai áp dụng trong từng thời kỳ.
- 10.2. Đối với các thông báo tiện ích mà KH đăng ký bổ sung: KH được gửi thông báo theo các tiện ích mà KH đăng ký phù hợp với các tiện ích mà MBS triển khai từng thời kỳ và được MBS chấp thuận.
- 10.3. Thông báo được xem là đã chuyển khi:
 - 10.3.1 Nếu chuyển giao trực tiếp: khi có ký nhận bởi bên nhận hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận.
 - 10.3.2 Nếu gửi bằng đường bưu điện: khi có dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi.
 - 10.3.3 Nếu gửi qua fax, telex: Có xác nhận từ fax, telex của MBS là đã chuyển thành công.
 - 10.3.4 Nếu gửi bằng thư điện tử (email): Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi thành công.
 - 10.3.5 Nếu thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc tin nhắn SMS: Tại thời điểm thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện.
 - 10.3.6 Nếu thông báo tại các Điểm giao dịch, trên website, trên hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác do MBS lựa chọn từng thời kỳ: Tại thời điểm thông báo được đăng tải.
- 10.4. Đối với những thông báo phải gửi cho toàn bộ KH, MBS có thể thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc Website của MBS và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác mà không cần phải thông báo bằng những cách thức nêu tại Khoản 10.1 Điều này.
- 10.5. Các phương thức gửi thông báo nêu tại Khoản 10.1 Điều này được coi là có giá trị pháp lý như nhau. Trong mọi trường hợp, MBS sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu như Thông báo đã được gửi đến KH nhưng vì bất cứ lý do chủ quan hay khách quan nào mà KH không nhận được Thông báo, với điều kiện MBS lưu giữ đầy đủ bằng chứng chứng minh về việc Thông báo đã được gửi theo đúng quy định tại Điều này.

CHƯƠNG III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TẠI MBS

A. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (T&C VỀ GDĐT)

T&C về GDĐT sau đây được áp dụng cho tất cả các giao dịch được thực hiện bằng phương thức điện tử thông qua Hệ thống của MBS (như định nghĩa dưới đây).

Điều 11. Giải thích thuật ngữ

11.1. “Giao dịch Điện tử”: là các giao dịch CK, giao dịch tiền và các giao dịch liên quan khác trên TKGDCK của KH mà các giao dịch đó:

11.1.1 Được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn đối với từng dịch vụ do MBS ban hành hoặc sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ, và

11.1.2 được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi internet, điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác mà MBS triển khai sử dụng.

11.2. “Tên Đăng nhập”: là dãy ký tự do MBS cung cấp để KH sử dụng cùng với Mật Khẩu nhằm truy cập các Dịch vụ GDĐT do MBS cung cấp.

11.3. “Mật Khẩu”: là dãy mã hiệu bí mật do MBS cung cấp để KH quản lý, sử dụng cùng với Tên Đăng nhập nhằm truy cập các Dịch vụ GDĐT do MBS cung cấp. KH có thể thay đổi Mật Khẩu theo ý muốn nhưng luôn phải bảo mật ở mức độ cao nhất.

11.4. “Công cụ bảo mật” (Thiết bị xác thực): là Token, Matrix, Capcha hoặc công cụ khác được MBS sử dụng nhằm xác thực người dùng khi thực hiện các giao dịch thông qua kênh GDĐT do MBS cung cấp cho KH.

11.5. “PIN” (Personal Identification Number): Số nhận dạng cá nhân, là một chuỗi các kí tự mà kênh GDĐT của MBS yêu cầu người sử dụng nhập vào khi thực hiện một giao dịch nào đó để xác thực chủ tài khoản.

11.6. “Dịch vụ Giao dịch Điện tử” (Dịch vụ GDĐT): là các dịch vụ do MBS cung cấp cho KH bằng phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Giao dịch CK, tiền; Ứng trước tiền bán CK, Bán CK lô lẻ, Thực hiện quyền mua CK, Giao dịch ký quỹ, dịch vụ tài chính khác mà MBS hoặc bên thứ ba phối hợp với MBS cung cấp cho KH, tiện ích Xác nhận lệnh... và các dịch vụ tiện ích khác qua hình thức GDĐT mà MBS cung cấp từng thời kỳ.

11.7. “Chứng từ Điện tử”: là thông điệp dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán và các dịch vụ tiện ích có liên quan mà MBS cung cấp đến KH được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử.

11.8. “Phiếu lệnh Điện tử”: là thông điệp dữ liệu ghi lại những dữ liệu KH đã đặt lệnh giao dịch qua hệ thống giao dịch điện tử (của công ty chứng khoán nơi KH mở tài khoản giao dịch) tại một thời điểm nhất định mà chỉ có KH truy cập được vào hệ thống đó thông qua xác thực truy cập và đặt lệnh.

11.9. “Hệ thống của MBS”: là hệ thống GDĐT mà MBS triển khai sử dụng tại từng thời điểm, bao gồm nhưng không giới hạn trong internet, điện thoại, fax, email...

Tuỳ từng thời kỳ, MBS có quyền thay đổi, bổ sung hoặc rút bớt các Dịch vụ Giao dịch Điện tử mà MBS triển khai trên cơ sở thông báo cho KH thông qua một trong các phương thức do MBS lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; hoặc (iv) SMS; hoặc (v) công bố trên website của MBS.

Điều 12. Điều kiện giao dịch điện tử

KH khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào theo phương thức GDĐT phải tuân thủ các điều kiện sau:

12.1. KH chỉ sử dụng được Dịch vụ GDĐT tại MBS sau khi đã đăng ký sử dụng Dịch vụ GDĐT và việc đăng ký đó đã được MBS chấp thuận và MBS kích hoạt các Dịch vụ GDĐT trên TKGDCK của KH.

12.2. KH sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu, PIN, Thiết bị xác thực người dùng và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) để thực hiện các GDĐT.

12.3. Khi KH đăng ký sử dụng Dịch vụ GDĐT và được MBS chấp thuận, KH mặc định được quyền sử dụng tất cả các Dịch vụ GDĐT MBS đang hoặc sẽ triển khai. Đối với các dịch vụ do MBS cung cấp có yêu cầu

đăng ký riêng nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên thì KH phải đăng ký và được MBS chấp thuận trước khi có thể sử dụng Dịch vụ GDĐT đó.

- 12.4.** KH đồng ý trả cho MBS phí sử dụng Dịch vụ GDĐT theo mức phí do MBS quy định trong từng thời kỳ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 12.5.** Bất kỳ lệnh, yêu cầu giao dịch hoặc yêu cầu dịch vụ hỗ trợ nào được gửi đến MBS dưới Tên đăng nhập, Mật khẩu, PIN và Thiết bị xác thực của KH đều được hiểu là lệnh hoặc yêu cầu của chính KH nếu trước đó MBS không nhận được thông báo ngừng Dịch vụ GDĐT hoặc thông báo khác từ KH. MBS mặc nhiên xác nhận nội dung thông tin trên các lệnh giao dịch mà MBS nhận được là đúng, chính xác và do chính KH thực hiện và MBS không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, chỉnh sửa, ngăn chặn, cảnh báo đối với bất kỳ lệnh nào bằng bất kỳ cách nào.
- 12.6.** Xác nhận nội dung lệnh đặt, xác nhận giải ngân và nhận nợ mà KH đã thực hiện thông qua các phương thức giao dịch điện tử được coi là có hiệu lực và không hủy ngang. KH đồng ý khi thực hiện Xác nhận nội dung lệnh đặt/ Xác nhận giải ngân và nhận nợ có nghĩa là KH đã kiểm tra về các giao dịch được thực hiện, thừa nhận và chịu mọi trách nhiệm tài chính và pháp lý phát sinh trên TKGDCK của KH mà không được vì bất cứ lý do gì hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được MBS thực hiện.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của KH

- 13.1.** Giao dịch của KH thực hiện được ghi nhận bằng hệ thống của MBS. KH có trách nhiệm kiểm tra lại trạng thái lệnh đặt của mình đã được nhập vào hệ thống của MBS hay chưa thông qua hệ thống GDĐT (Stock 24, M. Stock 24, Contact24,...) hoặc nhân viên nhận lệnh.
- 13.2.** Chịu trách nhiệm bảo mật Tên đăng nhập, Mật khẩu, PIN, Thiết bị xác thực và thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm phòng chống việc sử dụng trái phép Tên đăng nhập, PIN, Mật khẩu, Thiết bị xác thực KH không được cung cấp Tên đăng nhập, PIN, Mật khẩu, Thiết bị xác thực cho người khác. Trường hợp bị lộ hoặc quên Mật khẩu, PIN; Thiết bị xác thực bị mất cắp, thất lạc hoặc không sử dụng được, KH phải liên hệ ngay với MBS để yêu cầu ngừng Dịch vụ GDĐT đã đăng ký, hoặc thay đổi Mật khẩu, cấp lại PIN hoặc được cấp lại Thiết bị xác thực. Kể từ khi MBS nhận được thông báo của KH, MBS sẽ thực hiện theo yêu cầu của KH về việc ngừng Dịch vụ GDĐT hoặc thay đổi Mật Khẩu, thay đổi PIN hoặc cấp lại Thiết bị xác thực cho KH theo quy định tại Điều này. MBS sẽ không chịu bất kỳ hậu quả trực tiếp hay gián tiếp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc KH cung cấp, làm lộ hoặc quên Mật khẩu, Thiết bị xác thực bị mất cắp, thất lạc.
- 13.3.** KH phải thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng Thiết bị xác thực theo quy định của MBS.
- 13.4.** Trong mọi trường hợp, KH phải chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thanh toán đối với tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng Tên đăng nhập, PIN, Mật khẩu, Thiết bị xác thực của KH mà không được vì bất cứ lý do gì, hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được MBS duyệt và/hoặc thực hiện. Đặc biệt, KH phải chịu hoàn toàn trách nhiệm ngay cả đối với các lệnh được đặt do lỗi đánh máy, do nhập thông tin sai, các lệnh vượt quá các giới hạn giao dịch vv...
- 13.5.** Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho MBS khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép dịch vụ được MBS cung cấp cho KH; hoặc nghi ngờ có người biết Mật khẩu của KH theo tổng đài Contact 24 của MBS (số điện thoại hiện tại: 1900 9088) hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của MBS tại từng thời điểm. KH phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho MBS (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác).
- 13.6.** KH không được phép (và không được cho phép bất kỳ người nào khác):
- 13.6.1 Truy cập hoặc sử dụng trái phép Hệ thống của MBS.
 - 13.6.2 Thay đổi, điều chỉnh, xóa bỏ bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của MBS.
 - 13.6.3 Cản trở, hạn chế hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận, chức năng hoặc hoạt động nào của Hệ thống của MBS.
 - 13.6.4 Sử dụng Tên Truy cập, mật khẩu hoặc bất kỳ thiết bị, phần mềm nào không phù hợp với T&C về GDĐT này và các quy định liên quan của MBS, hoặc có khả năng gây hại cho Hệ thống của MBS.
 - 13.6.5 Gây ra bất kỳ sự trục trặc, gián đoạn, lỗi, hư hỏng đối với bất kỳ phần nào của Hệ thống của MBS hoặc bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của MBS.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của MBS

- 14.1.** MBS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của lệnh giao dịch và người đặt lệnh, mật khẩu giao dịch và mã xác thực của KH; có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) từ chối thực hiện bất kỳ yêu cầu, lệnh giao dịch nào mà MBS cho là có nghi vấn về tính chính xác.
- 14.2.** MBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong các trường hợp sau:
- 14.2.1 Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của KH do KH chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với MBS.
 - 14.2.2 Bất kỳ khiếu nại nào của KH về việc giao dịch được thực hiện dưới Tên đăng nhập của KH không phải do chính KH thực hiện.
 - 14.2.3 Giao dịch của KH bị cản trở, chậm trễ, sai sót, không thể thực hiện gây ra bởi hoặc có liên quan đến việc:
 - Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin của MBS gặp sự cố kỹ thuật.
 - Hệ thống thông tin hiện tại giữa MBS và KH đang bị lỗi.
 - Hệ thống thông tin hiện tại giữa MBS và Sở Giao dịch chứng khoán bị lỗi chưa khắc phục được trong phiên giao dịch.
 - MBS xét thấy cần kiểm tra tính hợp lệ của việc giao dịch và người yêu cầu thực hiện giao dịch.
 - Lệnh giao dịch không hợp lệ.
 - Theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - Các lý do bất khả kháng như phá hoại, động đất, cháy nổ, thiên tai, đứt nghẽn mạng, mất điện, hành vi phá hoại từ bên ngoài (bao gồm virus, phần mềm độc hại, v.v)...
- 14.3.** MBS đảm bảo cung cấp Dịch vụ GDĐT thuận tiện, đầy đủ, an toàn cho KH ngoại trừ những tình huống phát sinh sự cố theo điều khoản công bố rủi ro nêu tại Điều 16 Bộ T&C này và các tình huống khác mà MBS được loại trừ trách nhiệm theo quy định tại Bộ T&C này.

Điều 15. Cam kết chung của hai Bên

- 15.1.** Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giữa MBS và KH cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính, hệ thống công nghệ phần mềm của MBS sẽ là bằng chứng về việc GDĐT của KH với MBS (sau đây gọi chung là “Chứng từ Điện tử”). Hai bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với MBS và KH.
- 15.2.** MBS có trách nhiệm lưu giữ các Chứng từ Điện tử liên quan đến các yêu cầu GDĐT của KH theo quy định của pháp luật. MBS có quyền chuyển chứng từ điện tử sang chứng từ giấy. KH cam kết hợp tác với MBS trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của MBS/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 15.3.** Thông tin về đề nghị sử dụng dịch vụ từng lần của KH sẽ được lưu giữ tại MBS qua hệ thống ghi âm/hệ thống cơ sở dữ liệu/hệ thống máy tính của MBS, có giá trị pháp lý và được coi là một chứng từ trong thanh toán, chuyển khoản, giao dịch.
- 15.4.** MBS có thể đơn phương tạm ngừng hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ vì bất kỳ lý do gì sau khi MBS thông báo trước tới KH thông qua một trong các hình thức do MBS tự lựa chọn được quy định chi tiết trong Điều 10 Bộ T&C này khi MBS thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:
- 15.4.1 KH vi phạm quy định của Bộ T&C này, quy định của MBS hoặc của pháp luật trong từng thời kỳ về CK; hoặc
 - 15.4.2 Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc
 - 15.4.3 Các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro; hoặc
 - 15.4.4 Khi lợi ích của MBS/KH/Bên thứ ba có thể bị tổn hại hoặc có gian lận; hoặc
 - 15.4.5 Trường hợp MBS ngừng, tạm ngừng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp Hệ thống của MBS; hoặc
 - 15.4.6 Thiết bị xác thực của KH hết hạn sử dụng mà chưa gia hạn.
 - 15.4.7 TKGDCK của KH tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị đóng.
 - 15.4.8 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bộ T&C này.

15.5. MBS có quyền coi mỗi yêu cầu của KH là một yêu cầu độc lập, bao gồm cả trường hợp KH gửi nhiều yêu cầu cùng lúc có nội dung giống nhau. Trường hợp MBS nghi ngờ đây là bản sao của một yêu cầu giao dịch trước đó, MBS được lựa chọn (nhưng không có nghĩa vụ) không chấp thuận thực hiện giao dịch và có thể thông báo lại KH để xử lý.

Điều 16. Điều khoản về công bố các rủi ro tiềm tàng có thể phát sinh

16.1. Việc sử dụng dịch vụ GDĐT luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. KH cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc bất kỳ thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ GDĐT do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của KH ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ GDĐT. KH cam kết đã đọc và ý thức rõ ràng về những rủi ro có thể phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro:

16.1.1 Lỗi kỹ thuật hệ thống phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế do lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng tự nhiên, hành vi phá hoại hoặc gian lận của con người khiến cho lệnh giao dịch không được thực hiện hoặc được thực hiện nhưng không đúng với nội dung lệnh ban đầu.

16.1.2 Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền: Rủi ro đường truyền điện thoại hoặc internet của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật như đứt đường truyền, quá tải hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của KH như giao dịch trực tuyến của KH không thể truyền đến hệ thống của MBS (lệnh giao dịch của KH có thể bị treo/ngừng/trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu) hoặc việc nhận dạng thông tin của KH bị nhầm lẫn, sai lệch.

16.1.3 Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót.

16.1.4 Hệ thống máy tính của KH bị hỏng, bị Virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của KH (tên đăng nhập, mật khẩu, PIN, thiết bị xác thực) hoặc tài khoản của KH bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba.

16.1.5 Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của KH do KH chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với MBS, do sai sót trong quá trình KH thao tác với các thiết bị (như nhập sai dữ liệu, dữ kiện, gõ nhầm phím, v.v.).

16.1.6 Giao dịch trực tuyến do KH thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động hoặc mặc nhiên ngay khi truyền đến hệ thống của MBS.

16.2. KH hiểu và đồng ý rằng việc thực hiện giao dịch qua hệ thống giao dịch trực tuyến có thể tiềm ẩn các rủi ro, do đó các lệnh đặt ngoài giờ giao dịch có thể sẽ bị hủy nếu không đảm bảo quy định về giao dịch. KH chịu trách nhiệm kiểm tra lại nội dung lệnh giao dịch thực hiện ngoài giờ vào đầu phiên giao dịch kế tiếp.

Điều 17. Thiết bị, phần mềm và truy cập mạng

17.1. KH đơn phương chịu trách nhiệm về việc lắp đặt, duy trì và vận hành máy tính cá nhân, điện thoại của KH. MBS không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc máy tính, điện thoại của KH trong quá trình KH sử dụng Dịch vụ.

17.2. KH chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống điện thoại, máy tính cá nhân và phần mềm của KH sử dụng trong việc truy cập các Dịch vụ đáp ứng được các tiêu chí tối thiểu để có thể truy cập được Dịch vụ.

B. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LÔ LẺ TRỰC TUYẾN (T&C VỀ GDCKLLTT)

T&C về GDCKLLTT được áp dụng cho các Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ (như định nghĩa dưới đây) trên tất cả các TKGDCK mở tại MBS bằng phương thức giao dịch trực tuyến.

Điều 18. Giải thích thuật ngữ

18.1. “Chứng khoán Lô lẻ”: là số lượng CK mà KH nắm giữ dưới 100 đơn vị CK đối với các CK niêm yết tại SGDCK TP. Hà Nội và dưới 10 đơn vị CK đối với các CK niêm yết tại SGDCK TP. HCM hoặc theo quy định của các Sở giao dịch chứng khoán từng thời kỳ.

18.2. “Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ”- GDCKLL: là việc KH bán CK Lô lẻ cho MBS với mức giá phù hợp với quy định của pháp luật và MBS.

18.3. “Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến”: là việc KH thực hiện GDCKLL thông qua phương thức giao dịch điện tử của MBS.

Điều 19. Nội dung và điều kiện sử dụng dịch vụ

19.1. KH yêu cầu và MBS đồng ý cung cấp cho KH Dịch vụ GDCKLLTT. Theo đó KH có thể đặt lệnh bán CK Lô lẻ và MBS chấp thuận mua CK Lô lẻ của KH (mã CK thuộc danh sách mã CK MBS chấp nhận mua) thông qua phương thức giao dịch điện tử tại các thời điểm và mức giá do MBS công bố trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

19.2. Điều kiện cung cấp dịch vụ GDCKLLTT:

19.2.1 KH đã đăng ký và sử dụng Dịch vụ Giao dịch Điện tử với MBS và được MBS chấp thuận; và

19.2.2 KH đã yêu cầu sử dụng Dịch vụ GDCKLLTT và được MBS chấp thuận.

19.3. KH sử dụng Dịch vụ GDCKLLTT đương nhiên phải đáp ứng các quy định về Dịch vụ Giao dịch Điện tử theo quy định của MBS từng thời kỳ. Trường hợp Dịch vụ Giao dịch Điện tử bị chấm dứt, hết hạn hoặc mất hiệu lực vì bất cứ lý do gì thì dịch vụ này cũng mặc nhiên chấm dứt hiệu lực.

Điều 20. Giá giao dịch chứng khoán lô lẻ trực tuyến và phí dịch vụ

20.1. Giá chuyển nhượng CK Lô lẻ sẽ là mức giá do MBS quy định đang có hiệu lực tại thời điểm KH đặt lệnh bán CK Lô lẻ và tuân thủ theo quy định của pháp luật và MBS.

20.2. Phí dịch vụ: KH đồng ý trả cho MBS Phí dịch vụ cho Dịch vụ GDCKLLTT được MBS quy định theo từng thời kỳ.

Điều 21. Cam kết chung

21.1. KH đồng ý bán với mức giá bán CK lô lẻ theo mức giá mà MBS quy định tại thời điểm đặt lệnh bán phù hợp với quy định của pháp luật. MBS có quyền nhưng không có nghĩa vụ thực hiện mua CK lô lẻ theo yêu cầu của KH.

21.2. MBS có quyền tạm ngừng/chấm dứt/từ chối việc sử dụng dịch vụ của KH phù hợp với quy định tại Bộ T&C này.

C. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN (T&C VỀ UTTB)

T&C về DVUTTBCK được áp dụng cho tất cả các TKGDCK mở tại MBS có sử dụng Dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán (DVUTTBCK).

Điều 22. Giải thích thuật ngữ

22.1. Chuyển nhượng Quyền nhận tiền bán chứng khoán và Ứng trước tiền bán CK sau đây được hiểu là DVUTTBCK.

22.2. Chuyển nhượng Quyền nhận tiền bán chứng khoán: KH đồng ý chuyển nhượng quyền nhận tiền bán CK cho MBS, đồng thời MBS có quyền thụ hưởng tiền bán CK mà không cần có bất cứ sự đồng ý nào khác từ KH. Chi tiết các giao dịch khớp lệnh, giá trị chuyển nhượng, giá trị chuyển nhượng từng lần sẽ theo yêu cầu sử dụng dịch vụ của KH. Tại ngày KH yêu cầu, MBS sẽ thực hiện chuyển tiền mua quyền nhận tiền bán CK cho KH vào TKGDCK của KH. Tại ngày tiền bán CK về đến tài khoản của KH, KH đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho MBS được thu số tiền tương ứng với số tiền KH đã nhận ứng trước tiền bán CK cộng phí ứng trước từ số tiền bán CK đã được khớp lệnh vào ngày thanh toán của giao dịch bán theo quy định của Pháp luật. Giao dịch chuyển nhượng quyền nhận tiền bán CK được tự động thanh lý mà không cần xác nhận của mỗi bên.

22.3. Ứng trước tiền bán CK (UTTBCK): là việc MBS thanh toán ứng trước một khoản tiền cho KH trên cơ sở KH chuyển nhượng quyền nhận tiền bán CK của KH vô điều kiện cho MBS và KH cam kết hoàn trả đầy đủ cho MBS số tiền ứng trước cộng phí ứng trước theo quy định của MBS từng thời kỳ.

22.4. Lệnh mua/Lệnh bán Chứng khoán: là Lệnh mua/Lệnh bán CK của KH, do KH yêu cầu/thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định giao dịch của MBS.

22.5. Khớp lệnh: là kết quả Lệnh mua/Lệnh bán đã được xác nhận giao dịch thành công.

- 22.6. Tiền Bán Chứng khoán:** là số tiền KH được nhận từ việc bán CK theo Lệnh bán CK của KH và đã được MBS xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công.
- 22.7. Phí Ứng trước:** là khoản phí KH phải trả MBS do sử dụng DVUTTBCK theo Biểu phí của MBS từng thời kỳ.
- 22.8. Ngày T** là ngày giao dịch, **Ngày T+1** là ngày giao dịch tiếp ngay sau ngày T; **Ngày T+2** là ngày giao dịch tiếp ngay sau ngày giao dịch T+1.
- 22.9. Ngày Ứng trước tiền bán:** là ngày mà KH nhận được số tiền ứng trước..
- 22.10. Ngày KH thanh toán hoàn trả tiền ứng trước:** là ngày thanh toán của giao dịch bán theo quy định của Pháp luật. MBS tự động trích thu tiền hoàn ứng và phí ứng trước từ TKGDCK của KH tại ngày thanh toán của giao dịch bán.
- 22.11. Số tiền ứng trước:** là số tiền MBS/Bên thứ ba chuyển vào TKGDCK của KH trên cơ sở yêu cầu ứng trước của KH.
- 22.12. Số tiền ứng trước tối đa:** là số tiền bán CK trừ Phí giao dịch, Phí ứng trước và Thuế, phí khác theo quy định pháp luật (nếu có).

Điều 23. Điều kiện và phương thức thực hiện

- 23.1.** KH có lệnh bán CK chưa đến ngày thanh toán theo quy định.
- 23.2.** MBS cung cấp DVUTTBCK cho KH trong trường hợp sau: KH đề nghị UTTBCK (theo các mẫu biểu quy định của MBS/KH sử dụng Dịch vụ Giao dịch Điện tử) để thực hiện UTTBCK và được MBS/Bên thứ ba phối hợp với MBS chấp thuận cung cấp dịch vụ. MBS sẽ chuyển số tiền ứng trước theo đề nghị của KH và phù hợp với chính sách của MBS vào TKGDCK của KH mở tại MBS.
- 23.3.** Thanh toán hoàn trả tiền ứng trước: KH đồng ý vô điều kiện cho MBS được thực hiện quyền nhận tiền bán CK mà KH đã chuyển nhượng cho MBS thông qua Phương thức trích thu tiền ứng trước cộng phí ứng trước từ TKGDCK của KH tại ngày thanh toán của giao dịch bán.

Điều 24. Cam kết chung

Các bên thống nhất rằng, tùy từng thời kỳ và trường hợp cụ thể theo quy định của MBS, DVUTTBCK có thể thực hiện qua nguồn của MBS hoặc bên thứ ba. Do vậy khi ứng qua nguồn của bên thứ ba, ngoài việc tuân thủ Bộ T&C này, KH phải tuân thủ quy định của bên thứ ba đó về việc UTTBCK.

D. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN (T&C VỀ DVGDQ)

T&C về DVGDQ sau đây được áp dụng cho tất cả các Tài khoản Giao dịch Ký quỹ Chứng khoán mở tại MBS. T&C này cùng với đăng ký sử dụng Dịch vụ Giao dịch ký quỹ chứng khoán tại “Yêu cầu kèm hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán” và/hoặc các văn bản có liên quan khác tạo thành Hợp đồng Giao dịch ký quỹ chứng khoán giữa MBS và KH.

Điều 25. Giải thích từ ngữ

- 25.1. “Tài khoản giao dịch ký quỹ - TKGDQ”:** Là tài khoản của KH mở tại MBS trên cơ sở T&C về DVGDQ để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- 25.2. “T&C về DVGDQ”:** đồng thời được coi là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 25.3. “Danh mục chứng khoán ký quỹ - DMKQ”:** Là danh mục các mã CK được giao dịch ký quỹ, tỷ lệ ký quỹ, tỷ lệ cho vay, tỷ lệ tính sức mua... được quy định bởi MBS trong từng thời kỳ.
- 25.4. “Danh mục Quản trị rủi ro – DM QTRR”:** Là danh mục các mã CK nằm trong DMKQ và các mã CK khác theo quy định của MBS từng thời kỳ (ngoại trừ các trường hợp đặc biệt theo thông báo của MBS).
- 25.5. “Giá trị danh mục QTRR – GTDM”:** Là tổng Giá trị theo giá thị trường của CK nằm trong danh mục QTRR đang có trên TKGDQ, đã khớp lệnh mua sẽ về TKGDQ và giá trị quyền tương lai các cổ phiếu nằm trong danh mục QTRR được tính theo tỷ lệ tính QTRR được MBS quy định từng thời kỳ.

- 25.6. “Giá trị danh mục ký quỹ - GTDMKQ”:** Là tổng Giá trị theo giá thị trường của CK nằm trong DMKQ đang có trên TKGDKQ, đã khớp lệnh mua sẽ về TKGDKQ và giá trị quyền tương lai các cổ phiếu nằm trong DMKQ được tính theo tỷ lệ tính sức mua được MBS quy định từng thời kỳ.
- 25.7. “Giá trị quyền tương lai”:** Gồm quyền mua cổ phiếu, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền, cổ phiếu thưởng được tính theo tỷ lệ do MBS quy định từng thời kỳ.
- 25.8. “Giá thị trường của chứng khoán”:** Trong giờ giao dịch giá thị trường của chứng khoán là giá tham chiếu, sau giờ giao dịch là giá đóng cửa tại ngày giao dịch của CK đó trên sàn giao dịch chính thức theo quy định của các Sở giao dịch chứng khoán từng thời kỳ. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá thị trường của chứng khoán là giá đã điều chỉnh theo tỷ lệ quyền thực tế.
- 25.9. “Tài sản ròng sức mua (TSR_SM)”:**

TSR_SM = Giá trị tiền + Giá trị DMKQ – Các nghĩa vụ thanh toán của KH + Giá trị tài sản khác theo quy định MBS từng thời kỳ.

Trong đó:

- **Giá trị tiền:** Gồm tiền mặt trong TKGDKQ đã trừ cả phần ký quỹ các lệnh mua, tiền bán CK đang chờ về.
- **Giá trị DMKQ:** Được quy định ở Khoản 25.6 Điều này.
- Các nghĩa vụ thanh toán của KH:
 - Tổng số tiền bán CK đã ứng phải trả, bao gồm toàn bộ số tiền KH đã ứng trước và phí ứng trước.
 - Dư nợ ký quỹ trên TKGDKQ của KH tính đến thời điểm tính toán.
 - Các nghĩa vụ tài chính khác của KH trên TKGDKQ tính đến thời điểm tính toán.

25.10. Tài sản ròng quản trị rủi ro (TSR_RR):

TSR_RR = Giá trị tiền + GTDM – Các nghĩa vụ thanh toán của KH + Giá trị tài sản khác theo quy định MBS từng thời kỳ.

Trong đó:

- **Giá trị tiền:** Gồm tiền mặt trong TKGDKQ đã trừ cả phần ký quỹ các lệnh mua, tiền bán CK đang chờ về.
- **GTDM:** Được quy định ở Khoản 25.5 Điều này.
- Các nghĩa vụ thanh toán của KH:
 - Tổng số tiền bán CK đã ứng phải trả, bao gồm toàn bộ số tiền KH đã ứng trước và phí ứng.
 - Dư nợ ký quỹ trên TKGDKQ của KH tính đến thời điểm tính toán.
 - Các nghĩa vụ tài chính khác của KH trên TKGDKQ tính đến thời điểm tính toán.

25.11. Tỷ lệ ký quỹ ban đầu: Là tỷ lệ phần trăm (%) giữa TSR_SM KH cần có khi mua một mã CK so với giá trị giao dịch KH dự kiến mua loại CK đó. Tỷ lệ ký quỹ đối với các mã CK do MBS quy định theo từng thời kỳ.

25.12. Tỷ lệ ký quỹ (K): Là tỷ lệ giữa TSR_RR so với GTDM trên TKGDKQ theo giá thị trường. Thời điểm xác định tỷ lệ ký quỹ được thỏa thuận là thời điểm kết thúc ngày giao dịch (*Là thời điểm MBS thực hiện đóng sổ tất cả các nghiệp vụ giao dịch trong ngày*). Thời điểm xác định có thể thay đổi theo thông báo của MBS từng thời kỳ.

Công thức:

$$K = \frac{TSR_RR}{GTDM} * 100$$

25.13. Giá trị ký quỹ bắt buộc (GTKQBB): là phần TSR_SM của KH cần có để đảm bảo đúng tỷ lệ cho vay đối với các mã CK trong DMKQ trên TKGDKQ theo quy định của MBS.

Công thức: **GTKQBB = Σ (số lượng CK * giá thị trường * X)**

25.14. Giá trị dư ký quỹ: là hiệu số giữa tài sản ròng tính sức mua trên tài khoản giao dịch ký quỹ và giá trị ký quỹ bắt buộc.

25.15. Sức mua (BP): là tỷ lệ giữa giá trị dư ký quỹ với tỷ lệ ký quỹ ban đầu.

Công thức:

TSR_SM - GTKQBB

$$BP = \frac{\text{-----}}{X}$$

- 25.16. Tỷ lệ ký quỹ sau mua:** Là tỷ lệ giữa TSR_RR so với giá trị danh mục (bao gồm cả giá trị chứng khoán dự kiến mua).
- 25.17. Tỷ lệ ký quỹ duy trì (MR):** Là tỷ lệ tối thiểu giữa TSR_RR so với GTDM trên TKGDQK tính theo giá thị trường. Khi tỷ lệ ký quỹ (K) trên TKGDQK giảm xuống dưới ngưỡng MR, MBS sẽ gửi thông báo yêu cầu KH trả bớt nợ vay và/hoặc bổ sung tài sản bảo đảm để $K \geq MR$. Nếu không đáp ứng yêu cầu từ MBS thì MBS sẽ xử lý một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm của KH để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định của MBS.
- 25.18. Tỷ lệ ký quỹ được phép mua CK:** Là tỷ lệ K sau khi KH đặt lệnh mua CK. Tỷ lệ này được áp dụng theo quy định MBS từng thời kỳ.
- 25.19. Tỷ lệ ký quỹ được phép rút tiền:** Là tỷ lệ K sau khi KH rút/chuyển tiền. Tỷ lệ này được áp dụng theo quy định MBS từng thời kỳ.
- 25.20. Tỷ lệ xử lý tại MBS (FS):** Tỷ lệ này do MBS quy định và có thể thay đổi theo từng thời kỳ theo chính sách dịch vụ do MBS ban hành. Khi tỷ lệ ký quỹ (K) xuống tới tỷ lệ FS tức là tài khoản của KH đã vi phạm tỷ lệ an toàn tối thiểu của MBS và đây là tỷ lệ xử lý theo quy định của MBS. Khi đó MBS có quyền thực hiện ngay các biện pháp cần thiết theo quy định của T&C về GDKQCK, bao gồm thông báo cho KH về việc MBS thực hiện tự động bán TSBĐ của KH và tất cả các biện pháp cần thiết khác để đưa tỷ lệ K lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ ký quỹ duy trì (MR).
- 25.21. Tài sản bảo đảm (TSBĐ):** Là toàn bộ tài sản có trong TKGDQK, TKGDCK của KH mở tại MBS và các tài sản khác bao gồm nhưng không giới hạn các tài sản sau:
- Tổng số dư tiền mặt hiện có, tiền bán CK đã khớp lệnh bán sẽ về.
 - Tất cả các CK có, số CK đã khớp lệnh mua sẽ về; các quyền mua cổ phiếu, trái phiếu; các lợi ích, quyền lợi phát sinh từ CK, số tiền có trên tài khoản của KH.
 - Các loại tài sản khác theo quy định và thỏa thuận của KH với MBS.
- 25.22. Dư nợ ký quỹ:** Là tổng số tiền (bao gồm gốc, lãi, các loại phí khác (nếu có) mà KH nợ MBS.
- 25.23. Sức mua (BP):** Là số tiền mà KH được phép mua CK trong ngày.
- 25.24. Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung (CM):** Là lệnh của MBS gửi đến KH vào bất kỳ thời điểm nào khi tài sản của KH sụt giảm xuống dưới ngưỡng MR hoặc do lệnh mua vượt giá trị được phép vay theo mô hình giao dịch ký quỹ, theo đó, KH phải ký quỹ thêm tiền hoặc ký quỹ thêm CK được phép giao dịch ký quỹ tương đương với số tiền gọi nộp hoặc bán bớt CK để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì. MBS tiến hành bán TSBĐ trên TKGDQK của KH khi KH không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ tài sản để đảm bảo MR theo lệnh gọi ký quỹ bổ sung. Lệnh gọi ký quỹ bổ sung có thể được thể hiện bằng một trong các hình thức sau: Tin nhắn SMS, email, điện thoại, văn bản hoặc các phương tiện khác.
- 25.25. Hạn mức (HM):** Là số tiền cho vay tối đa đối với từng KH do MBS quy định từng thời kỳ/thời điểm và được áp dụng đối với mỗi KH khác nhau.
- 25.26. Lãi vay:** là số tiền lãi được cộng dồn theo số ngày vay tính trên số tiền mà KH đã vay MBS.

Điều 26. Tài khoản Giao dịch ký quỹ

- 26.1.** Ngay sau khi TKGDQK của KH được mở, MBS sẽ thay mặt KH thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với các giao dịch CK do KH thực hiện và được MBS chấp thuận phù hợp với T&C về DVGDQK này.
- 26.2.** TKGDQK của KH tại MBS theo quy định tại T&C về DVGDQK là tài khoản được quản lý dưới dạng tiểu khoản có hậu tố 8 ở cuối dãy số tài khoản (005CXXXXXX8, với XXXXXX là 6 số tài khoản mặc định, số 8 cuối cùng để xác định tài khoản ký quỹ của giao dịch ký quỹ).
- 26.3.** KH được MBS cấp HM cho TKGDQK để thực hiện giao dịch theo đúng các quy định tại T&C về DVGDQK. KH có trách nhiệm sử dụng HM được cấp theo đúng quy định tại T&C về DVGDQK và quy định pháp luật hiện hành liên quan.

Điều 27. Các điều kiện và điều khoản để được phép thực hiện GDKQ

KH được phép thực hiện Giao dịch ký quỹ sau khi T&C về DVGDKQ có hiệu lực và KH đáp ứng các điều kiện, điều khoản sau đây:

- 27.1.** Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật, của UBCKNN về giao dịch CK ký quỹ, đáp ứng các quy định về vay và nhận TSBĐ của MBS trong từng thời kỳ/thời điểm.
- 27.2.** Không thuộc các trường hợp chấm dứt, thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại T&C về DVGDKQ này.
- 27.3.** KH duy trì đúng và đầy đủ các tỷ lệ ký quỹ theo đúng các tỷ lệ quy định tại T&C về DVGDKQ này.
- 27.4.** CK mà KH được phép vay ký quỹ là CK nằm trong danh mục cho phép thực hiện giao dịch ký quỹ của MBS. Danh mục này có thể thay đổi tại từng thời kỳ/thời điểm theo quyết định đơn phương của MBS.
- 27.5.** Đáp ứng các điều kiện, điều khoản khác quy định tại T&C về DVGDKQ này, và thông báo, quy định liên quan của MBS.

Điều 28. Hạn mức cho vay, thời hạn vay, số tiền cho vay

28.1. Hạn mức cho vay: Giá trị cho vay tối đa mà MBS cấp cho KH và được MBS thông báo tới KH thông qua các phương thức thông báo tại Điều 10 Bộ T&C này theo quy định của MBS từng thời kỳ. Trong thời hạn hiệu lực của HM, các bên đồng ý rằng:

- KH có thể được giải ngân nhiều lần nhưng tổng dư nợ gốc tại bất kỳ thời điểm nào cũng không vượt quá giá trị HM quy định tại điểm này.
- Hạn mức cho vay của KH không được vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của MBS. Trong trường hợp MBS có các thay đổi về chính sách liên quan đến hạn mức của các KH sử dụng dịch vụ Giao dịch ký quỹ, khi đó MBS sẽ thông báo về điều chỉnh hạn mức khung trên Website hoặc các phương tiện khác.
- Hạn mức chi tiết của KH được gửi đến KH bằng bất kỳ hoặc tất cả các phương tiện liên lạc mà Hai bên đã thống nhất.
- MBS có thể đơn phương điều chỉnh hạn mức cấp cho KH. Khi thực hiện điều chỉnh MBS sẽ thông báo cho KH bằng một trong các phương thức thông báo tại Điều 10 Bộ T & C này, KH mặc nhiên đồng ý và chấp thuận với việc thay đổi hạn mức của MBS mà không cần ký bất kỳ văn bản, tài liệu nào.

28.2. Thời hạn của các khoản vay:

- Thời hạn của các khoản vay được quy định theo chính sách sản phẩm GDKQ của MBS tại từng thời kỳ.
- Trên cơ sở đề nghị bằng văn bản đề nghị trực tiếp hoặc Yêu cầu gia hạn của KH được gửi tới MBS thông qua các kênh giao dịch điện tử được MBS chấp thuận được coi là văn bản đề nghị gia hạn khoản vay của KH và hoặc phù hợp với chính sách của MBS tại từng thời kỳ. MBS có quyền nhưng không có nghĩa vụ chấp thuận, thông báo cho KH về việc khoản vay được gia hạn.

28.3. Lãi suất cho vay:

- Lãi suất cho vay có thể được điều chỉnh theo quyết định đơn phương của MBS phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của MBS và quy định của pháp luật về lãi suất cho vay.
- Trường hợp lãi suất cho vay thay đổi thì tùy theo chính sách từng thời kỳ, mức lãi suất mới sẽ được tính cho tất cả số dư nợ hiện tại (kể cả dư nợ phát sinh trước thời điểm thay đổi) của KH tại thời điểm thay đổi hoặc chỉ áp dụng cho các khoản giải ngân mới kể từ thời điểm thay đổi. KH đồng ý với phương thức thay đổi lãi suất này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào đối với MBS.
- Lãi suất cho vay thông thường: Là mức lãi suất do MBS công bố trong từng thời kỳ và được niêm yết tại Website của MBS hoặc các Điểm giao dịch của MBS.
- Lãi suất khi gia hạn khoản vay: Là lãi suất áp dụng cho khoản vay khi KH thực hiện gia hạn, lãi suất gia hạn áp dụng theo chính sách/ thông báo của MBS từng thời kỳ.
- Lãi suất áp dụng cho KH có thể căn cứ theo: (i) biểu lãi suất MBS công bố từng thời kỳ, (ii) chính sách dịch vụ MBS áp dụng từng thời kỳ; (iii) thỏa thuận giữa KH và MBS; (iv) thông báo của MBS gửi tới KH cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 29. Nguyên tắc cho vay và giải ngân, nguyên tắc rút tiền

29.1. Các nguyên tắc cho vay và giải ngân khi mua CK ký quỹ:

- 29.1.1 KH có thể được cho vay trong phạm vi hạn mức quy định tại T&C về GDKQCK một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch trên TKGDCK của KH. Trong hạn mức, KH có thể trả nợ vay và tiếp tục vay lại, nhưng tổng dư nợ của các khoản giải ngân tại mọi thời điểm không vượt quá giá trị HM của KH được MBS chấp nhận cung cấp từng thời kỳ tới KH và theo quy định về HM nêu tại T&C về GDKQCK này.
- 29.1.2 Trong thời hạn hiệu lực của T&C về GDKQCK, KH tại đây yêu cầu MBS tự động giải ngân tiền vay theo nguyên tắc dưới đây:
- Căn cứ vào Kết quả khớp lệnh của lệnh mua CK của KH trên TKGDCK tại MBS, MBS sẽ tự động chuyển số tiền cho vay vào TKGDCK của KH; ngày giải ngân thực tế do MBS quy định từng thời kỳ và thể hiện qua các bút toán giải ngân vào TKGDCK của KH.
 - Số tiền cho vay: Số tiền cho vay được xác định bằng số tiền thiếu giữa giá trị CK khớp lệnh bao gồm phí giao dịch và các khoản chi phí khác (nếu có) so với số tiền có trên TKGDCK của KH. Kết quả khớp lệnh mua CK của KH (trường hợp TKGDCK của KH không đủ số dư tiền thanh toán cho tổng giá trị lệnh mua đã khớp) được xem là đề nghị vay vốn kiêm nhận nợ của KH và số tiền giải ngân thực tế của MBS là căn cứ nhận nợ của KH.
 - KH đương nhiên nhận nợ đối với số tiền vay mà MBS đã giải ngân thực tế vào TKGDCK của KH, và thừa nhận rằng MBS có quyền thực hiện mọi biện pháp để thu hồi khoản nợ đó cùng tiền lãi và mọi chi phí phát sinh khác (nếu có) theo quy định của T&C về GDKQCK này.
- 29.1.3 KH tuân thủ đúng quy định của MBS về đảm bảo khoản vay/các tỷ lệ ký quỹ/ các tỷ lệ khác theo quy định tại T&C về GDKQCK này và/hoặc theo chính sách của MBS từng thời kỳ.

29.2. Nguyên tắc khi KH rút tiền: KH không được rút tiền vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của KH.

29.3. KH tại đây cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất cứ khiếu nại, tranh chấp nào đối với MBS về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân và nhận nợ theo quy định tại Điều này.

Điều 30. Quy định về lãi suất; Nguyên tắc thu hồi nợ gốc, lãi và các khoản thuế, phí (nếu có)

30.1. Quy định về lãi suất: KH phải trả tiền lãi cho MBS theo lãi suất mà MBS thông báo từng thời kỳ được tính trên dư nợ thực tế, lãi sẽ được tính sau khi kết thúc ngày giao dịch và được cộng dồn.

30.2. Nguyên tắc thu nợ gốc và lãi vay

- 30.2.1 Thu hồi nợ trong các trường hợp các khoản vay đến hạn: KH có trách nhiệm thanh toán toàn bộ gốc và lãi, các khoản phí khác (nếu có) của khoản tiền vay tại ngày đến hạn của khoản vay.
- 30.2.2 Thu hồi nợ trong trường hợp phải xử lý TSBĐ và/hoặc Nợ quá hạn: Nợ gốc, nợ lãi quá hạn, lãi trong hạn, phí, thuế, các khoản phải trả khác (nếu có) và các khoản thu hồi do vi phạm các tỷ lệ xử lý của MBS.
- 30.2.3 Thanh toán lãi vay trước hạn và thu lãi định kỳ
- KH có thể thực hiện thanh toán trước hạn một phần lãi vay phát sinh trên TKGDCK vào bất cứ ngày làm việc nào trong tháng bằng hình thức nộp tiền/chuyển tiền thanh toán lãi vay.
 - KH có trách nhiệm thanh toán lãi định kỳ cho MBS. Ngày thanh toán lãi định kỳ là ngày 25 hàng tháng hoặc ngày khác theo thông báo của MBS trong từng thời kỳ.
- 30.2.4 Hình thức thanh toán lãi định kỳ: Vào ngày thu lãi định kỳ theo quy định/thông báo của MBS, KH có thể thực hiện hình thức sau để thanh toán tiền lãi định kỳ:
- Nộp tiền/chuyển khoản tiền thanh toán lãi định kỳ vào TKGDCK của KH.
 - Tại thời điểm thu lãi định kỳ theo quy định của MBS, nếu KH không thanh toán đủ tiền lãi định kỳ phải trả, MBS sẽ tiến hành thực hiện thu lãi tự động trên TKGDCK của KH theo nguyên tắc sau: MBS sẽ giải ngân khoản tiền đúng bằng số tiền lãi định kỳ KH còn phải trả vào TKGDCK của KH để đảm bảo bút toán thu lãi tự động được thực hiện. KH đương nhiên nhận nợ vay đối với khoản giải ngân theo quy định này và KH có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền MBS đã giải ngân bao gồm gốc và các khoản lãi phát sinh.

- 30.2.5 KH đồng ý không hủy ngang cho MBS tự động tính toán, xác định lãi và trích, rút, chuyển khoản tiền trên các tài khoản của KH để thu gốc, lãi đến hạn, thu lãi định kỳ.
- 30.2.6 Nếu ngày trả nợ gốc và/hoặc trả lãi trùng với ngày nghỉ (theo quy định chung của pháp luật hoặc ngày nghỉ khác của MBS) thì ngày trả nợ được tính là ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ, và lãi được tính đến ngày KH thực tế trả nợ.

30.3. Thu hồi nợ trước hạn

- 30.3.1 Thu nợ trước hạn tự nguyện: Khi trên TKGDCK phát sinh số dư tiền: (do Bên vay nộp tiền, tiền bán CK về...): MBS tự động thu nợ (Gốc, lãi, phí, phạt...) mà KH còn nợ MBS theo nguyên tắc thu gốc tương ứng với lãi hoặc thu gốc trước, thu lãi sau theo chính sách của MBS từng thời, trong đó các khoản đến hạn trước MBS sẽ ưu tiên thu trước. Nguyên tắc thu nợ do MBS quy định và có thể điều chỉnh từng thời kỳ.
- 30.3.2 Thu nợ trước hạn bắt buộc: MBS có quyền ngừng giải ngân và thu hồi nợ trước hạn khi KH rơi vào một trong các sự kiện sau đây:
- Vi phạm bất kỳ điều khoản nào tại T&C về DVGDCK này và các văn bản, thỏa thuận, cam kết liên quan khác với MBS mà không khắc phục được trong thời hạn do MBS yêu cầu.
 - Một phần hoặc toàn bộ các tài sản là TSBĐ bị kê biên, thu hồi, phong tỏa theo quy định của Pháp luật; bị giảm sút giá trị hay giá trị tài sản là Nguồn trả nợ không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ của KH mà KH không bổ sung TSBĐ, giảm dư nợ vay tương ứng theo yêu cầu của MBS.
 - KH không đảm bảo các điều kiện theo, quy định, chính sách của MBS từng thời kỳ.
 - KH chết, mất tích hoặc đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc cho MBS.
 - KH ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân mà theo quan điểm của MBS ảnh hưởng đến TSBĐ và/hoặc nghĩa vụ trả nợ của KH.
 - KH bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị bắt, bị khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc là bị đơn hoặc người có nghĩa vụ liên quan trong vụ việc/vụ án Hình sự/Dân sự/Hành chính/Lao động và tất cả các sự kiện khác làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, TSBĐ và khả năng trả nợ của KH theo đánh giá của MBS.
 - Theo các quy định khác của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

30.4. Chuyển nợ quá hạn

- 30.4.1 MBS sẽ chuyển khoản nợ gốc không thanh toán đúng hạn thành Nợ quá hạn khi KH:
- Không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định tại T&C về GDKQCK này và các phụ lục đi kèm; hoặc
 - Không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định bởi MBS khi được yêu cầu trả nợ trước hạn.
- 30.4.2 Khi bị chuyển thành Nợ quá hạn thì sẽ áp dụng lãi suất quá hạn tại thời điểm chuyển quá hạn theo quy định của MBS từng thời kỳ.
- 30.4.3 Thời điểm chuyển quá hạn là ngày liền sau một (01) ngày làm việc của ngày đến hạn thanh toán nợ hoặc ngày KH phải thanh toán khi được yêu cầu trả nợ trước hạn của MBS mà KH không thực hiện thanh toán.

Điều 31. Quản lý Tài sản đảm bảo

- 31.1.** KH chấp nhận và MBS đồng ý phong tỏa toàn bộ tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của KH tại TKGDCK theo quy định tại bộ T&C này và các tài sản khác thuộc sở hữu của KH (nếu có) kể từ ngày KH đăng ký sử dụng DVGDCK và được MBS chấp thuận.
- 31.2.** Thời hạn đảm bảo cho các nghĩa vụ thanh toán: tính từ khi phát sinh nghĩa vụ cho đến khi KH hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi, phí, phạt... và các nghĩa vụ khác theo quy định tại bộ T&C này và các văn bản thỏa thuận có liên quan.
- 31.3.** Trong thời hạn đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, KH có thể bán một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm để tiếp tục mua CK khác trên cơ sở đảm bảo các quy định, chính sách của MBS từng thời kỳ.

- 31.4.** Trong trường hợp KH đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thanh toán quy định tại bộ T&C này hoặc đáp ứng các quy định theo chính sách MBS từng thời kỳ, thì MBS sẽ đồng ý cho KH sử dụng, rút/chuyển khoản tiền và CK là TSBĐ trên TKGDCKQ theo đúng quy định tại Bộ T&C này và quy định của pháp luật.
- 31.5.** MBS và/hoặc bên thứ ba do MBS ủy quyền có quyền tính toán, đánh giá và xác định lại giá trị của TSBĐ theo giá thị trường như quy định tại Bộ T&C này. KH đồng ý với việc tính toán, đánh giá và xác định lại này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với MBS về vấn đề này.

Điều 32. Quản lý tỷ lệ K

- 32.1.** Khi tỷ lệ K trên TKGDCK giảm xuống tỷ lệ K duy trì (MR), MBS sẽ gửi thông báo yêu cầu KH trả bớt nợ vay và/hoặc bổ sung TSBĐ để $K \geq MR$. Nếu KH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì MBS sẽ xử lý một phần hoặc toàn bộ các tài sản là TSBĐ của KH để đảm bảo tỷ lệ K duy trì theo quy định của MBS.
- 32.2.** Khi KH nhận được lệnh gọi bổ sung TSBĐ của MBS, KH phải bổ sung thêm tiền hoặc CK được phép vay theo yêu cầu của MBS (Số lượng CK được chấp nhận tùy thuộc vào khả năng còn được vay của mã CK tương ứng theo quy định của MBS) hoặc bán bớt CK để nâng tỷ lệ K của KH lên tỷ lệ K duy trì tối thiểu do MBS quy định. KH đồng ý để MBS tiến hành bán các tài sản là TSBĐ của KH khi KH không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ TSBĐ theo lệnh gọi bổ sung TSBĐ theo quy định từng thời kỳ. Lệnh gọi bổ sung TSBĐ có thể được thể hiện bằng một trong các hình thức: tin nhắn SMS, email, điện thoại, văn bản hoặc các phương tiện khác phù hợp theo quy định của pháp luật.
- 32.3.** Khi tỷ lệ K xuống tới tỷ lệ FS, MBS có quyền thực hiện ngay các biện pháp cần thiết theo quy định bao gồm thông báo cho KH về việc MBS thực hiện tự động bán các tài sản là TSBĐ của KH và tất cả các biện pháp cần thiết khác để đưa tỷ lệ K lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ K duy trì (MR).
- 32.4.** MBS có quyền nhưng không có nghĩa vụ phải xử lý ngay khi tỷ lệ (K) của TKGDCKQ giảm xuống tỷ lệ MR. Khi tỷ lệ (K) giảm xuống dưới tỷ lệ FS, MBS có quyền xử lý bằng mọi cách trừ trường hợp sự kiện bất khả kháng phát sinh. Trong trường hợp MBS không xử lý ngay thì KH cam kết không có khiếu nại, tranh chấp với MBS về thời điểm xử lý các tài sản là TSBĐ để duy trì các tỷ lệ theo quy định.

Điều 33. Xử lý tài sản bảo đảm

- 33.1.** Tài sản bảo đảm của KH sẽ bị xử lý tại bất kỳ thời điểm nào khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
- 33.1.1** Khi đến hạn mà KH thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán cho MBS bao gồm và không giới hạn nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và tất cả các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán.
- 33.1.2** Tài sản bảo đảm sụt giảm giá trị dẫn đến không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì trong ba (03) ngày làm việc liên tiếp hoặc theo chính sách MBS từng thời kỳ mà KH không thực hiện việc bổ sung ký quỹ tiền/CK và/hoặc trả bớt nợ vay để đảm bảo theo quy định của MBS từng thời kỳ.
- 33.1.3** Ngay khi tỷ lệ ký quỹ K xuống tới mức tỷ lệ xử lý FS.
- 33.1.4** KH vi phạm các cam kết nêu tại Bộ T&C này, các giấy tờ khác có liên quan, hoặc phát sinh các tình huống, sự kiện có khả năng ảnh hưởng bất lợi và /hoặc làm giảm sút giá trị của tài sản bảo đảm. KH đồng ý và cam kết không khiếu nại, tranh chấp với MBS về việc MBS có quyền đánh giá, tính toán, lượng hóa các tình huống, sự kiện và rủi ro này theo quy định của MBS.
- 33.1.5** Pháp luật quy định TSBĐ phải được xử lý để thực hiện nghĩa vụ khác đã đến hạn.
- 33.1.6** Để thu hồi nợ cho các khoản vay trước hạn mà KH không thanh toán theo thời hạn mà MBS đã gửi thông báo cho KH theo các hình thức được quy định tại Điều 10 Bộ T&C này.
- 33.1.7** Theo các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.
- 33.2.** Phương thức Xử lý tài sản bảo đảm: Ngay khi phát sinh các sự kiện tại Khoản 33.1 Điều này, MBS có quyền lựa chọn các phương thức sau để xử lý tài sản bảo đảm:
- 33.2.1** Tự động thanh lý một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm mà không cần sự chấp thuận của KH để đảm bảo thu hồi nợ.
- 33.2.2** Trực tiếp nhận tài sản bảo đảm bao gồm gốc và lãi, và các quyền lợi phát sinh từ tài sản đó để bù trừ với các nghĩa vụ thanh toán của KH được quy định tại bộ T&C này.
- 33.2.3** Tự mình hoặc ủy quyền cho bên thứ ba thực hiện việc chuyển nhượng, bán tài sản bảo đảm theo cách thức và giá cả do MBS quy định để bù trừ với các nghĩa vụ thanh toán của KH tại bộ T&C này.

- 33.2.4 Trực tiếp nhận các khoản thanh toán bao gồm tiền gốc, lãi và các quyền lợi khác phát sinh từ tài sản bảo đảm và trở thành chủ sở hữu của TSBĐ.
- 33.2.5 Các phương thức xử lý tài sản khác được pháp luật quy định và các phương thức khác không trái với pháp luật tại thời điểm áp dụng.

Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của KH

34.1. Quyền của KH

- 34.1.1 Được sử dụng DVGDQCK theo quy định của Pháp luật và MBS từng thời kỳ.
- 34.1.2 Chấm dứt T&C về DVGDQK trước thời hạn với điều kiện đã thanh toán mọi khoản nợ và các nghĩa vụ khác cho MBS.
- 34.1.3 Từ chối các yêu cầu của MBS nếu các yêu cầu đó không đúng quy định Pháp luật, các thỏa thuận tại bộ T&C này và các văn bản thỏa thuận có liên quan.
- 34.1.4 Khiếu nại, khởi kiện MBS nếu vi phạm quy định tại T&C về DVGDQK này.

34.2. Nghĩa vụ của KH

- 34.2.1 KH tự nguyện dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình và ủy quyền cho MBS phong tỏa, xử lý TSBĐ, trích tiền từ Tài khoản của KH mở tại MBS để thu hồi cho các nghĩa vụ thanh toán của KH cho MBS. Nghĩa vụ thanh toán được quy định trong bộ T&C này bao gồm và không giới hạn trong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và tất cả các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán của KH với MBS.
- 34.2.2 Nhận nợ vô điều kiện và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với các khoản tiền vay được MBS tự động giải ngân trên Tài khoản KH (không cần có chữ ký của KH) để thanh toán cho các giao dịch đã thành công tại MBS.
- 34.2.3 Chủ động theo dõi biến động giá CK trên thị trường hàng ngày hoặc các biến động do điều chỉnh giá, giảm giá do pha loãng cổ phiếu, chủ động bổ sung TSBĐ, trả bớt nợ vay, chủ động hoặc yêu cầu MBS xử lý một phần hoặc toàn bộ TSBĐ để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- 34.2.4 Trường hợp Giá trị quyền tương lai của các cổ phiếu nằm trong Danh mục Quản trị rủi ro, Danh mục ký quỹ được áp dụng theo tỷ lệ tính QTRR, tỷ lệ tính sức mua theo quy định MBS từng thời kỳ, KH mặc nhiên chấp nhận tỷ lệ được áp dụng theo chính sách/thông báo của MBS và đồng ý tỷ lệ tính quyền này được áp dụng để tính toán các Giá trị Danh mục QTRR, Giá trị Danh mục ký quỹ, tài sản, tỷ lệ K... trên TKGDQK của KH.
- 34.2.5 Trong thời gian thế chấp TSBĐ, không được phép chuyển nhượng, không được cầm cố, thế chấp TSBĐ cho bên thứ ba, không chuyển giao, không cho tặng, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ TSBĐ không đúng với các quy định tại Bộ T&C này, không xâm phạm đến TSBĐ hoặc sử dụng biện pháp khác để rút tiền/chuyển CK từ TSBĐ không đúng với các quy định tại Bộ T&C này.
- 34.2.6 KH mặc nhiên chấp nhận MBS có toàn quyền xử lý TSBĐ (bao gồm nhưng không giới hạn quyền quyết định: nguyên tắc xử lý, phương thức xử lý, thời điểm xử lý, giá xử lý, mã CK, CK...) để thu hồi nợ cho MBS khi xảy ra sự kiện như quy định tại điều... của Bộ T&C này.
- 34.2.7 Bồi thường cho MBS tất cả các thiệt hại nếu thiệt hại đó là do KH gây nên.
- 34.2.8 Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin nếu giao dịch mua bán CK trên TKGDQK của KH nằm trong diện phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp MBS xử lý bán CK trên TKGDQCK của KH để thu hồi nợ, nếu Bên KH là đối tượng phải công bố thông tin theo các quy định của pháp luật, KH tại đây cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc vi phạm công bố thông tin (nếu có). KH tại đây đồng ý rằng trong một số trường hợp việc xử lý ForceSell sẽ được thực hiện trong một thời gian rất ngắn và KH không đủ thời gian công bố theo quy định; nếu trường hợp này xảy ra, KH cam kết chịu mọi chế tài pháp lý phát sinh. Trong mọi trường hợp, MBS không chịu bất kỳ trách nhiệm đối với các nghĩa vụ công bố thông tin của KH trước pháp luật.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của MBS

35.1. Quyền của MBS

- 35.1.1 Từ chối giải ngân nếu KH không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSBĐ, các tỷ lệ ký quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định tại T&C về DVGDQK này.
- 35.1.2 Từ chối giải ngân và/hoặc không cho phép giao dịch mua CK kể cả bằng tiền mặt đối với một số trường hợp sau đây theo quy định của pháp luật khi:

- Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của MBS vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của MBS.
- Tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của MBS đối với một KH vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của MBS.
- Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của MBS đối với một loại CK vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của MBS.
- Tổng số CK cho vay giao dịch ký quỹ của MBS vượt quá 5% tổng số CK niêm yết của một tổ chức niêm yết.
- Các quy định khác liên quan đến kiểm soát giới hạn an toàn cho vay của Công ty chứng khoán theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có sự thay đổi trong quy định của pháp luật về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, các quy định tại Điều này cũng sẽ được tự động sửa đổi tương ứng và MBS có thể giải ngân cho KH vay khi MBS đáp ứng được các yêu cầu này.

- 35.1.3 Từ chối giải ngân trong trường hợp nằm ngoài khả năng cung cấp dịch vụ của MBS.
- 35.1.4 Đơn phương xác định lại, điều chỉnh thay đổi tăng/ giảm và chấm dứt HM đã cấp cho KH.
- 35.1.5 Đơn phương thay đổi mức lãi suất cho vay, thay đổi cách tính lãi quy định tại phụ lục đi kèm T&C về DVGDQK này.
- 35.1.6 Đơn phương xác định lại, thay đổi các tỷ lệ cho vay đối với bất kỳ mã CK nào thuộc DMKQ.
- 35.1.7 Đơn phương thay đổi, quyết định các tỷ lệ liên quan tới quản lý, xử lý TSBĐ của KH, ngày xử lý TSBĐ... quy định tại phụ lục đi kèm T&C về DVGDQK này.
- 35.1.8 Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút/chuyển khoản tiền đối với các tài khoản của KH tại MBS để thanh toán cho các giao dịch mua/bán và các giao dịch khác theo yêu cầu của KH, thanh toán phí, thuế và các nghĩa vụ thanh toán khác của KH tại MBS.
- 35.1.9 MBS có quyền xử lý TSBĐ để thu hồi nợ cho MBS khi KH vi phạm T&C về DVGDQK này.
- 35.1.10 Trường hợp TSBĐ được xử lý để thu hồi nợ phù hợp với quy định tại T&C về DVGDQK này, ngay trong ngày xử lý bán khoán, CK, MBS được quyền tự động ứng trước tiền bán CK trên TKGDQK của KH để thu hồi nợ. KH có trách nhiệm thanh toán các khoản thuế, phí liên quan đến bút toán ứng tiền bán tự động nêu trên.
- 35.1.11 Thực hiện các giao dịch khác theo ủy quyền của KH và/hoặc các quy định tại T&C về DVGDQK này.
- 35.1.12 Khi các khoản vay của KH đến hạn trả nợ hoặc phải trả nợ trước hạn theo các quy định tại T&C về DVGDQK này, MBS được quyền tự động trích tài khoản của KH tại MBS (bao gồm TKGDQCK và TKGDCK thường của KH) để đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán đó.
- 35.1.13 Được quyền xử lý TSBĐ theo quy định tại T&C về DVGDQK này khi yêu cầu KH thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc đến thời hạn được MBS yêu cầu trả nợ trước hạn mà KH không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho MBS.
- 35.1.14 Được quyền yêu cầu KH sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của KH để trả nợ gốc và lãi, phí, chi phí và các khoản phải thanh toán khác (nếu có) trong trường hợp TSBĐ hoặc bảo lãnh của KH không đủ để thanh toán nghĩa vụ cho MBS.
- 35.1.15 Được quyền thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra các sự kiện quy định tại Khoản 30.3 T&C về DVGDQK này.
- 35.1.16 Không cần sự chấp thuận của KH, được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ 3 (gọi tắt là bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của MBS theo quy định tại T&C về DVGDQK này và các phụ lục, bổ sung, sửa đổi kèm theo bao gồm và không giới hạn quyền đòi các khoản nợ gốc, thụ hưởng tiền lãi phát sinh, nợ quá hạn, nợ lãi quá hạn và chi phí khác (nếu có). Trong trường hợp này, MBS có nghĩa vụ phải thông báo cho KH bằng văn bản.
- 35.1.17 Được quyền thu phí liên quan đến việc cho vay và/hoặc các khoản phí khác do MBS quy định trong từng thời kỳ phù hợp với pháp luật và quy định tại T&C về DVGDQK này.

35.1.18 Được quyền cung cấp các gói chính sách ưu đãi/tiện ích khác cho KH trên cơ sở cung cấp DVGDQCK này.

35.1.19 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại T&C về DVGDQCK này.

35.2. Nghĩa vụ của MBS

35.2.1 Giải ngân cho KH các khoản nằm trong HM khi KH đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSBĐ và các tỷ lệ bảo đảm theo đúng quy định tại T&C về DVGDQCK này.

35.2.2 Công bố các thay đổi về danh mục cho vay DVGDQCK, các tỷ lệ liên quan tới xử lý, quản lý TSBĐ... quy định tại T&C về DVGDQCK này, phụ lục và tài liệu đi kèm và phát sinh (nếu có) theo phương thức do MBS quyết định.

35.2.3 Thực hiện đúng quy định tại T&C về DVGDQCK này, phụ lục và tài liệu đi kèm và phát sinh (nếu có).

35.2.4 Thực hiện lưu trữ hồ sơ KH phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 36. Cam kết mặt định

36.1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo T&C về DVGDQCK này, các văn bản và cam kết vay vốn liên quan theo quy định của pháp luật.

36.2. KH đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các quy định về giao dịch ký quỹ quy định tại T&C về DVGDQCK này và các phụ lục đi kèm, và tại đây cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào về các nguyên tắc, điều kiện, điều khoản, thủ tục giải ngân, nhận nợ, thu nợ, nguyên tắc xử lý TSBĐ... với MBS theo các quy định tại T&C về DVGDQCK này.

36.3. KH có đầy đủ năng lực dân sự và thẩm quyền để sử dụng DVGDQCK này và tuân thủ các nghĩa vụ được quy định tại T&C về DVGDQCK này và các phụ lục đi kèm.

36.4. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa KH và Người ủy quyền hợp pháp của KH thì KH cam kết và đảm bảo không yêu cầu MBS phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu MBS phải tham gia theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì KH cam kết chịu các phí tổn mà MBS phải chịu trong quá trình tham gia.

36.5. KH/Người ủy quyền hợp pháp có trách nhiệm tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền (bao gồm cả số tiền mà MBS đã giải ngân cho KH vay theo quy định tại T&C về DVGDQCK này) và CK trên TKGDQCK của KH. Mọi yêu cầu, thắc mắc của KH liên quan đến TKGDQCK cũng như dịch vụ MBS cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sai sót, gian lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ sự phản đối nào của KH, phải được gửi đến MBS trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch trên TKGDQCK của KH. Sau thời hạn trên, KH mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, số dư tiền và CK trên TKGDQCK của mình, và theo đó MBS được giải phóng khỏi mọi nghĩa vụ đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên tài khoản của KH trừ các giao dịch mà KH đã thông báo theo đúng quy định tại Điều này và đã được xác minh là có sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền.

36.6. Trường hợp TKGDQCK của KH phải xử lý TSBĐ theo quy định tại Bộ T&C này và/hoặc theo các thỏa thuận khác giữa KH và MBS, theo quy định của pháp luật... KH cam kết thực hiện các nghĩa vụ liên quan (bao gồm nhưng không hạn chế các nghĩa vụ: công bố thông tin, hoàn thiện chứng từ giao dịch...) theo yêu cầu của Pháp luật, quy định của MBS và/hoặc bên thứ ba theo thỏa thuận của KH. KH đồng ý MBS có quyền xử lý các tài sản là TSBĐ và các tài sản khác mà không cần sự đồng ý của KH. KH đồng ý và MBS có quyền thực hiện các công việc sau:

36.6.1 Trường hợp TSBĐ là CK: Mã CK, giá CK dùng để xử lý là do MBS toàn quyền quyết định. KH đồng ý và chấp nhận mã CK và giá CK xử lý của MBS và cam kết không có khiếu nại tranh chấp nào với MBS.

36.6.2 Trường hợp KH đã đặt lệnh bán CK thì MBS có quyền hủy các lệnh này để thực hiện xử lý TSBĐ theo quy định của MBS. MBS có quyền nhưng không phải nghĩa vụ, hủy các lệnh này để thực hiện đặt lệnh bán Forcesell theo quy định của MBS, MBS không có trách nhiệm phải đặt lại lệnh giao dịch thông thường cho KH. KH cam kết không khiếu kiện khiếu nại về việc xử lý TSBĐ theo quy định của MBS.

36.6.3 KH có thể bị hạn chế quyền giao dịch mua/bán/chuyển khoản chứng khoán trên TKGDCK của KH nếu việc thực hiện các giao dịch này có thể ảnh hưởng đến việc thu hồi đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của KH theo nhận định của MBS.

- 36.6.4 Trường hợp xử lý TSBĐ bằng phương thức khớp lệnh tại sàn, KH mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch khớp lệnh mà không cần bổ sung phiếu lệnh giao dịch theo quy định của Pháp luật. Nếu CQQL có yêu cầu bổ sung phiếu lệnh trong trường hợp này, KH có trách nhiệm ký bổ sung phiếu lệnh theo yêu cầu.
- 36.6.5 Trường hợp MBS xử lý TSBĐ của KH mà KH là đối tượng phải CBTT theo quy định của Pháp luật:
- KH cam kết thực hiện và chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc CBTT. KH đồng ý rằng trong một số trường hợp việc xử lý Forcesell sẽ được thực hiện trong khoảng thời gian rất ngắn và KH không đủ thời gian CBTT theo quy định; nếu trường hợp này xảy ra KH cam kết chịu mọi chế tài pháp lý phát sinh. Trong mọi trường hợp MBS không chịu bất kì trách nhiệm đối với các nghĩa vụ CBTT của KH trước Pháp luật.
 - KH đồng ý rằng MBS thực hiện công bố thông tin về việc bán giải chấp CK của KH theo quy định pháp luật từng thời kỳ và KH tại đây đồng ý và cam kết như sau:
 - KH hiểu rõ, đồng ý với trách nhiệm công bố thông tin nói trên của MBS và cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại hay tranh chấp nào với MBS liên quan đến việc MBS thực hiện công bố thông tin về việc bán giải chấp CK của KH như vậy.
 - KH đồng ý và cam kết không hủy ngang để MBS sử dụng các thông tin cần thiết có liên quan tới KH (bao gồm các thông tin cá nhân của KH hoặc người có liên quan với KH, các thông tin liên quan đến lệnh bán giải chấp khoán...) để thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật từng thời kỳ và quy định nội bộ của MBS.
- 36.6.6 Các chi phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trong quá trình xử lý TSBĐ do KH chịu.
- 36.6.7 Sau khi trừ đi các khoản phí, chi phí và các khoản thuế liên quan (nếu có), toàn bộ số tiền xử lý TSBĐ còn lại được MBS sử dụng, xử lý để trả các khoản nợ mà KH phải trả cho MBS, gồm cả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, nghĩa vụ thuế liên quan đến xử lý TSBĐ, tiền phạt và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định tại bộ T&C và các văn bản thỏa thuận có liên quan.
- 36.6.8 Sau khi trừ đi các khoản phí, chi phí và các khoản thuế liên quan (nếu có), toàn bộ số tiền xử lý TSBĐ còn lại được MBS sử dụng, xử lý để trả các khoản nợ mà KH phải trả cho MBS, gồm cả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, nghĩa vụ thuế liên quan đến xử lý TSBĐ, tiền phạt và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định tại bộ T&C và các văn bản thỏa thuận có liên quan.
- 36.6.9 Trường hợp MBS xử lý hết tài sản trên TKGDCK của KH mà chưa thu đủ các nghĩa vụ thanh toán của KH với MBS hoặc với bên thứ ba theo quy định tại Bộ T&C này, quy định của pháp luật, các văn bản thỏa thuận giữa KH và MBS thì các nghĩa vụ còn lại của KH tiếp tục được bảo lưu và KH có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng cho MBS. MBS có quyền khởi kiện nếu vì bất cứ lý do nào đó mà KH không hoàn trả đầy đủ và toàn bộ các nghĩa vụ tài chính cho MBS.

Điều 37. Vi phạm T&C về DVGDCKQ

Trường hợp KH vi phạm bất kỳ quy định nào tại T&C về DVGDCKQ này và các phụ lục kèm theo, MBS có quyền chấm dứt ngay việc cung cấp dịch vụ này. Tuy nhiên, MBS có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho KH về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy theo quyết định của MBS.

Điều 38. Hiệu lực T&C về DVGDCKQ

- 38.1.** T&C về DVGDCKQ đồng thời được coi là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 38.2.** T&C về DVGDCKQ này chấm dứt trong các trường hợp sau:
- 38.2.1 Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt dịch vụ.
 - 38.2.2 Khi xảy ra vi phạm tại Điều 37 hoặc KH không sửa chữa vi phạm trong thời hạn thông báo.
 - 38.2.3 Trong trường hợp MBS nhận thấy việc tiếp tục cung cấp dịch vụ cho TKGDCK của KH sẽ gây tổn hại đến bị tạm đình chỉ hoạt động và tài sản của MBS hoặc bị đóng.
 - 38.2.4 MBS dừng cung cấp dịch vụ cho vay để mua CK ký quỹ.
 - 38.2.5 Các trường hợp khác theo quy định của Bộ T&C này, quy định của MBS từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.
- 38.3.** Khi T&C về DVGDCKQ chấm dứt, mọi khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán của KH đối với MBS sẽ tự động đến hạn vào thời điểm chấm dứt, bao gồm nợ gốc, lãi vay, phí và các chi phí và nghĩa vụ khác của các khoản vay của KH với MBS.

- 38.4.** Khi xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 38.2 MBS có quyền chủ động chấm dứt cung cấp dịch vụ và không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào cho KH. MBS có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho KH về việc chấm dứt cung cấp dịch vụ thông qua một trong các hình thức thông báo do MBS tự lựa chọn được quy định chi tiết trong Điều 10 Bộ T&C này nếu MBS cho rằng việc thông báo là cần thiết.
- 38.5.** Không bị ảnh hưởng bởi việc T&C về DVGDCK chấm dứt trước thời hạn, tất cả các nghĩa vụ còn lại của KH đối với MBS theo T&C về DVGDCK sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như chấm dứt khi KH hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đó với MBS.

E. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ SỨC MUA ỨNG TRƯỚC (T&C VỀ DV SMUT)

T&C về DV SMUT được áp dụng cho tất cả các TKGDCK mở tại MBS mà có sử dụng DV SMUT.

Điều 39. Định nghĩa các thuật ngữ

- 39.1. Dịch vụ Sức mua Ứng Trước Tiền Bán Chứng khoán (DV SMUT):** là dịch vụ do MBS cung cấp sức mua cho TKGDCK của KH căn cứ trên tiền bán CK chưa về tài khoản (số ngày thanh toán toán theo quy định từng thời kỳ của VSD) và KH phải trả phí khi KH sử dụng sức mua từ tiền bán CK chờ về.
- 39.2. Kết thúc Ngày Giao dịch (EOD):** là thời điểm MBS thực hiện đóng sổ tất cả các nghiệp vụ giao dịch trong ngày.
- 39.3. Số Dư Tiền Đầu Ngày Giao dịch:** là số dư tiền mặt khả dụng có trong TKGDCK của KH tại thời điểm Kết thúc Ngày Giao dịch kế trước.
- 39.4. Số Tiền Nộp vào trong Ngày Giao dịch:** là số tiền KH nộp vào TKGDCK trong ngày giao dịch và được MBS hạch toán vào TKGDCK dựa trên các chứng từ giao dịch hợp pháp và đầy đủ.
- 39.5. Số tiền rút ra trong Ngày Giao dịch:** là số tiền trong ngày giao dịch KH rút ra khỏi TKGDCK và được MBS hạch toán vào TKGDCK dựa trên các chứng từ giao dịch hợp pháp và đầy đủ.
- 39.6. Số Dư Tiền mặt Khả dụng:** là số tiền có trong TKGDCK của KH tại một thời điểm bất kỳ trong ngày giao dịch sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán với MBS và/hoặc bên thứ ba theo quy định của MBS và pháp luật, được tính theo công thức:
- $$\text{Số dư tiền mặt khả dụng} = \text{Số dư tiền đầu ngày giao dịch} + \text{Số tiền nộp vào trong ngày giao dịch} - \text{Số tiền rút ra trong ngày giao dịch}$$
- 39.7. Sức mua ứng trước (SMUT):** là sức mua trên TKGDCK của KH khi sử dụng DV SMUT, được tính theo công thức:
- $$\text{SMUT} = (\text{Tổng giá trị bán khớp lệnh} - \text{Phí giao dịch} - \text{Các loại phí theo quy định của MBS và pháp luật} - \text{Thuế theo quy định của pháp luật}) / (1 + \% \text{ phí dịch vụ SMUT})$$
- 39.8. Giá trị Mua trong Ngày Giao dịch:** là tổng giá trị mua Khớp lệnh bao gồm cả phí giao dịch mà KH đã thực hiện trong ngày giao dịch trên TKGDCK của KH.
- 39.9. Số Tiền Mua Vượt Số dư Tiền mặt Khả dụng:** là số tiền mà MBS căn cứ để tính phí sử dụng DV SMUT, được tính vào thời điểm kết thúc ngày giao dịch theo công thức:
- $$\text{Số tiền mua vượt số dư tiền mặt khả dụng} = \text{Giá trị mua trong ngày giao dịch} - \text{Số dư tiền mặt khả dụng tại EOD}$$
- 39.10. Phí Dịch vụ SMUT:** là khoản phí KH phải trả cho MBS do sử dụng Dịch vụ Sức mua Ứng trước tiền bán CK theo Biểu phí do MBS quy định tại từng thời kỳ. Phí dịch vụ SMUT được tính theo công thức:
- $$\text{Phí dịch vụ SMUT} = \text{Số tiền mua vượt số dư tiền mặt khả dụng} * \% \text{ phí dịch vụ SMUT}$$

Điều 40. Điều kiện và phương thức giao dịch

- 40.1.** DV SMUT không áp dụng với các giao dịch mua có thời gian thanh toán là T+1 (Không sử dụng SMUT để thanh toán cho các giao dịch thỏa thuận có thời gian thanh toán T+1, đối với các giao dịch bán thỏa thuận T+1 thì giá trị bán có được tính vào sức mua ứng trước theo công thức nêu tại Khoản 39.7 của Bộ T&C này.
- 40.2.** Trong trường hợp KH rút tiền mặt, KH phải ứng số tiền đủ để trả phần số dư chờ thanh toán cộng với số tiền KH cần rút và chịu phí sử dụng dịch vụ SMUT nếu có.
- 40.3.** Tại ngày sử dụng dịch vụ SMUT, khi hệ thống EOD, Phí dịch vụ SMUT được phong tỏa đến ngày tiền bán CK về TKGDCK, MBS sẽ tự động thu phí dịch vụ SMUT.
- 40.4.** Sức mua sẽ tăng trên TKGDCK của KH ngay khi lệnh bán khớp theo công thức nêu tại Khoản 39.7 của T&C này.

F. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO FATCA

Các Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA sau đây được áp dụng cho tất cả các KH mở và sử dụng TKGDCK tại MBS nhằm tuân thủ Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010.

Điều 41. Điều khoản cơ bản

FATCA là viết tắt của cụm từ Foreign Account Tax Compliance Act (Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài) được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010. FATCA ra đời nhằm ngăn chặn đối tượng nộp thuế tại Hoa Kỳ sử dụng tài khoản mở ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ cho mục đích trốn thuế. Là tổ chức tuân thủ FATCA, MBS có nghĩa vụ rà soát, thu thập thông tin của cá nhân hoặc tổ chức đang duy trì tài khoản tại MBS (không phân biệt cá nhân/pháp nhân đó là đối tượng Hoa Kỳ hay không) và báo cáo cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) một số thông tin về tài khoản KH xác định là đối tượng Hoa Kỳ hay không Hoa Kỳ. Thông tin được thu thập sẽ được sử dụng duy nhất cho mục đích đáp ứng các yêu cầu tuân thủ FATCA và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

KH lưu ý, việc không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu có thể khiến MBS buộc phải phân loại KH là chống đối, theo đó, có thể phải khấu trừ (giữ lại) 30% đối với các khoản thanh toán thuộc diện khấu trừ được chuyển tới/chuyển về TKGDCK của KH. MBS sẽ thực hiện điều chỉnh trạng thái FATCA của KH khi nhận được đầy đủ Mẫu Thông tin chủ tài khoản và/hoặc các chứng từ khác theo yêu cầu.

Điều 42. Nghĩa vụ của KH

KH có nghĩa vụ sau đây:

- 42.1.** Tùy từng trường hợp cụ thể theo kê khai của KH, và/hoặc theo nhận biết của MBS, KH có trách nhiệm tìm hiểu, kê khai thông tin chính xác cho MBS theo Mẫu W-9/ W-8BEN/ W-8BEN-E và ký, đóng dấu (nếu có) hợp lệ. Trong thời gian KH duy trì TKGDCK tại MBS, KH cam kết thông báo cho MBS ngay khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến những khai báo ở trên trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi.
- 42.2.** KH, theo đây, cho phép MBS (bao gồm cả các đơn vị thành viên và đại lý) báo cáo, thông qua bất kỳ hình thức nào như tài liệu cứng, điện thoại, fax, thư, email hay bất kỳ phương thức liên lạc khác, bao gồm nhưng không hạn chế việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về KH cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ hoặc bất cứ cơ quan quản lý nào khác mà MBS có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về KH hoặc Mỗi quan hệ, như là tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư tài khoản và Mẫu W-9/ W-8BEN/ W-8BEN-E. KH miễn trừ MBS khỏi bất kỳ trách nhiệm nào khi MBS thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của FATCA; theo đó, KH hoàn toàn từ bỏ quyền khiếu nại đối với MBS liên quan đến việc báo cáo thông tin theo quy định của FATCA và/hoặc liên quan đến việc MBS buộc phải khấu trừ (giữ lại) 30% đối với các khoản thanh toán thuộc diện phải khấu trừ được chuyển tới/chuyển về TKGDCK của KH cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc đóng tài khoản của KH.
- 42.3.** Tuân thủ các quy định, yêu cầu của FATCA từng thời kỳ; thực hiện đầy đủ các yêu cầu của MBS nhằm đảm bảo việc tuân thủ FATCA, và tuân thủ các quy định, cam kết khác nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA.
- 42.4.** Các nghĩa vụ khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Điều 43. Quyền của MBS

- 43.1.** Yêu cầu KH nghiên cứu kỹ và tuân thủ các quy định của FATCA được ban hành, sửa đổi từng thời kỳ.
- 43.2.** MBS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của thông tin mà KH cung cấp liên quan đến FATCA.
- 43.3.** MBS được phép báo cáo thông tin, thông qua bất kỳ hình thức nào như tài liệu cứng, điện thoại, fax, thư, email hay bất kỳ phương thức liên lạc khác, bao gồm nhưng không hạn chế việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về KH cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ bất cứ cơ quan quản lý nào khác mà MBS có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về KH hoặc Mỗi quan hệ, như là tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư tài khoản và mẫu Mẫu W-9/ W-8BEN/ W-8BEN-E.

- 43.4.** MBS có quyền tạm ngừng giao dịch, đóng TKGDCK của KH mở tại MBS nếu như KH vi phạm các quy định về việc cung cấp thông tin, cố tình cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cung cấp thông tin cá nhân liên quan đến FATCA làm ảnh hưởng đến việc tuân thủ FATCA của MBS.
- 43.5.** MBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong một số trường hợp sau:
- 43.5.1 KH không tìm hiểu các thông tin và thay đổi liên quan đến FATCA.
- 43.5.2 KH cố tình không cung cấp, cung cấp thông tin không đúng thời hạn, cung cấp thông tin sai lệch phục vụ việc rà soát thông tin FATCA của MBS.
- 43.5.3 KH bị khấu trừ thu nhập theo yêu cầu của FATCA trong trường hợp KH không đồng ý cung cấp thông tin.
- 43.6.** Các quyền khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN HẢI HÀ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 4 3726 2600 - Fax: +84 4 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Email: etrading.support@mbs.com.vn

Hotline: 1900 9088